

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH
TẬP 173

QUÂN CHÂU ĐÔNG SƠN
NGỘ BẢN THIÊN SỰ NGŨ LỤC
& THỤY CHÂU ĐÔNG SƠN
LƯƠNG GIỚI
THIÊN SỰ NGŨ LỤC

SỐ 1986

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1986

ĐỘNG SƠN TỰA ĐẠI SƯ NGŨ LỤC

Đông Tây xa xôi, hai ba lần đích thân truyền. Truyền cũng đã thấm nhuần, chân ngụy lẫn lộn với nghe. Ngay khi giao thiệp ngụy cũng không lẫn lộn với chân, chỉ có Tổ Động Sơn ư? Ngay buổi đầu Sư đã gạn hỏi Thầy mình về câu. Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý nói trong kinh Bát-nhã. Đến khi cất bước du phương, tỏ rõ nguồn chân ở Nam Tuyền, Sư từng sánh vai với Vân Nham, đập sóng qua sông, quở Vân Cư nhận Chư thiên cúng dường, cuối cùng thiết trai ngu si. Sư biết cả vận mệnh quá khứ, vị, lai. Thật là một bậc Thầy hiếm có trên đời.

Các bài Ngũ lục của Sư ghi chép tản mạn trong các sách, được thu tập thành Ngũ lục này và khắc bản cất giữ tại Bạch Hoa Lâm. Nội dung ghi chép đầy đủ những điều cốt tủy của Tổ. Nhưng đường về kinh xa vạn dặm, cho nên Sự bái thỉnh tư liệu này vô cùng khó khăn, lại thiếu sót. Mùa thu Canh Thìn, đồ chúng Cát Tường Thiền Tự ở Giang Đô nhờ tôi đình chính. Tôi tìm các bậc Trưởng thượng để thưa thỉnh về gia phong của Tổ và được dạy bảo như sau:

Luận về Tổ Động Sơn ư? Chân thật vậy rất sâu xa thay! Đầy đủ lắm, không thiên lệch. Chắc chắn người đó đã gột sạch dưới sông Hán, dưới nắng thu, phải dùng đạo tâm mới thấy được, chứ không thể dùng con mắt tầm thường mà thấy được. Dù có đến được cũng không thể trộm nhìn, không thể suy lường và không thể thay đổi được. Thật là dưới cửa Thiếu Lâm, chỉ có một người duy nhất thôi. Đây là lời khen đầy an lạc.

*Niên hiệu Bảo Lịch thứ 11 tháng giêng năm Tân tỵ.
Huệ Ấn Chỉ Nguyệt đốt ném tâm hương ghi đề*

SỐ 1986

QUÂN CHÂU ĐỒNG SƠN NGỘ BẢN THIÊN SƯ NGŨ LỤC

Sa-môn Huệ Ẩn hiệu đính

Thuở nhỏ, Sư theo Thầy tụng “Bát-nhã Tâm Kinh” đến đoạn: “Vô nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý”, Sư rờ khắp mặt mình hỏi:

- Con có mắt, tai, mũi, lưỡi, tại sao kinh nói không có.

Thầy kinh ngạc trước sự kỳ đặc đó nên nói:

- Ta không phải là Thầy của ông”. Rồi bảo Sư đến núi Ngũ Duệ đánh lễ Thiên Sư Linh Mặc.

Sư đi du phương, ban đầu yết kiến Nam Truyền, gặp nhằm ngày giỗ của Mã Tổ, Nam Truyền hỏi đại chúng:

- Ngày mai thiết trai giỗ Mã Tổ, không biết Mã Tổ có đến chăng? Chúng không đáp được.

Sư đứng ra thưa: Đợi có bạn thì đến.

Nam Truyền nói: Ông này tuy hậu sinh nhưng rất dễ gọt giũa.

Hòa thượng chớ đè ép người lành kẻ giặc hèn.

* Sư đến tham vấn Quy Sơn hỏi:

- Thoáng nghe Quốc Sư Nam Dương Huệ Trung nói vô tình thuyết pháp? Con chưa hiểu thấu chỗ vi diệu ấy?

Quy Sơn hỏi: Xà-lê còn nhớ không?

Sư nói: Nhớ.

Quy Sơn nói: Ông thử đưa ra xem.

Sư liền cử Tăng hỏi: Thế nào là tâm cổ Phật?

Quốc Sư đáp: Đó là tường, vách, đá, ngói.

Tăng nói: Tường, vách, ngói, gạch vật vô tình, đều là tâm cổ Phật

Quốc Sư nói: Phải.

Quốc Sư nói: Vậy chúng có biết thuyết pháp chăng?

Quốc Sư nói: Chúng thuyết pháp sôi nổi luôn luôn thuyết không ngừng.

Tăng: Tại sao con không nghe?

Quốc Sư nói: Tại ông không nghe, chớ nó không cấm người khác nghe.

Tăng: Con chưa hiểu, người nào được nghe?

Quốc Sư nói: Các bậc Thánh được nghe.

Tăng: Hòa thượng có nghe không?

Quốc Sư nói: Ta không nghe.

Tăng: Hòa thượng đã không nghe, làm sao biết vô tình nói pháp?

Quốc Sư: Nương vào ngã thì không nghe. Nếu nghe thì ta đồng với chư Thánh, như thế ông sẽ không nghe ta nói pháp.

Tăng: Tại sao chúng sinh không có phần.

Quốc Sư nói: Ta nói cho chúng sinh, chớ không phải nói cho các Thánh.

Tăng: Sau khi chúng sinh nghe được thì thế nào?

Quốc Sư: Thì không phải là chúng sinh.

Tăng: Vô tình thuyết pháp có căn cứ vào kinh điển hay không?

Quốc Sư nói: Lời nói chẳng liên hệ gì đến kinh điển không phải không có là điều mà ông bàn, ông há chẳng nghe kinh Lăng Nghiêm nói: “Cõi nước thuyết, chúng sinh thuyết, ba đời tất cả thuyết”.

Sư cử xong, Quy Sơn nói: Trong đây ta cũng có, nhưng có điều ít gặp người đó thôi.

Sư nói: Con chưa biết, xin Thầy chỉ dạy.

Quy Sơn dựng đứng phát tử nói: “Hiểu chăng?”

Sư nói: Con không hiểu, xin Hòa thượng dạy.

Quy Sơn: Cha mẹ sinh ra miệng này, trọn không thể nói cho ông nghe.

Sư nói: Có người cùng với Thầy đồng thời mộ đạo chăng?

Ông đi đến Lễ Lăng ở huyện Du, nơi các thất đá liền nhau, có một đạo nhân tên Vân Nham. Nếu ông trừ được vọng tưởng tham cứu đến chỗ huyền diệu, chắc chắn sẽ được ông ta quý trọng.

Sư nói: Con chưa biết người này như thế nào?

Quy Sơn nói: Vân Nham từng hỏi lão Tăng: “Ông muốn đến hầu hạ Thầy chăng? Khi nào đến?”

Lão Tăng nói với ông ta là phải dứt sấm lậu mới được.

Vân Nham nói: Nếu được thì không trái với ý chỉ Tổ Sư”. Ông dừng bảo lão Tăng nói, nhất là không được nói lão Tăng ở đây.

Động Sơn liền chào Quy Sơn, đi thẳng đến Ngài Vân Nham.

Trước hết thưa qua lý do xong, Sư liền hỏi: Vô tình thuyết pháp ai được nghe?

Vân Nham nói: Vô tình được nghe.

Sư hỏi: Hòa thượng có nghe không?

Vân Nham nói: Nếu ta nghe, thì ông sẽ không nghe ta thuyết pháp.

Sư nói: Tại sao con không nghe?

Vân Nham đưa phát trần nói: Có nghe không?

Sư nói: Không nghe”

Vân Nham nói: Ta nói pháp ông còn không nghe, huống gì vô tình nói?

Sư: Vô tình thuyết pháp căn cứ kinh điển nào?

Vân Nham: Ông há chẳng nghe kinh Di Đà nói: “Chim, nước, rừng cây thủy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng”.

Sư ngay đây tỉnh ngộ, liền làm kệ:

*“Cũng rất kỳ, cũng rất hay
Vô tình thuyết pháp chẳng nghĩ nghĩ
Nếu lấy tai nghe khó lãnh hội
Phải dùng mắt thấy mới liễu tri”*

Sư hỏi Vân Nham: Con còn những tập khí chưa dứt được.

Vân Nham: Ông biết làm gì?

Sư nói: Thánh đế cũng chẳng làm.

Vân Nham: Ông có vui mừng không?

Sư nói: Vui mừng thì có, nhưng tâm trạng giống như nhật được một viên ngọc sáng trên đồng rác.

Sư hỏi Vân Nham: Khi muốn gặp nhau thì thế nào?

Vân Nham: Hỏi thì mới biết được việc của nhà người.

Sư nói: Thấy họ đang hỏi?

Vân Nham nói: Ông nói gì?

* Vân Nham đưa ra câu chuyện này để hỏi Sư:

- Dực Sơn hỏi vị Tăng: Nghe nói ông hiểu được thật hư?

Tăng nói: Không dám.

Dực Sơn nói: Ông thử trình lão Tăng xem.

Dực Tăng không đáp.

Vân Nham hỏi Sư: Còn ông thì sao?

Sư nói: Thỉnh thảng sinh của Hòa thượng.

* Ban đêm tham vấn Dược Sơn không có đèn, Dược Sơn nói:

- Ta có một câu, đợi khi nào trâu đẻ sinh con, thì ta mới nói cho người nghe!

Khi ấy có vị Tăng nói: Trâu đẻ sinh con rồi, Hòa thượng không nói.

Sư bảo thị giả đem đèn đến, vị Tăng ấy đem đèn đến che mặt vào chúng.

Vân Nham kể lại cho Sư nghe, Sư thưa: Vị Tăng ấy đã hiểu, nhưng không chịu lễ bái.

* Vân Nham đến Quy Sơn, Quy Sơn hỏi:

- Người bảo nhậm cùng cái đó là một hay là hai?

Vân Nham nói: Lụa dệt cùng một máy là một đoạn hay hai đoạn?

Sư nghe nói: Như người trồng cây.”

* Một hôm, Vân Nham bảo chúng rằng:

- Nhà kia có một đứa trẻ, ai hỏi gì nó cũng đáp được hết.

Động Sơn hỏi: Nhà họ có bao nhiêu sách?

Vân Nham nói: Một chữ cũng không

Động Sơn nói: Thế sao nó biết được nhiều vậy?

Vân Nham: Ngày đêm chưa từng ngủ.

Động Sơn: Hỏi một việc được không?

Vân Nham: Nói được nhưng không nói.

* *Vân Nham đang ngồi bên giày cỏ, Sư đến gần nói:*

- Xin Thầy cho một con mắt được không?

Vân Nham: Ông đi với ai?

Động Sơn nói: Lương giới không có.

Vân Nham nói: Già Sủ có thì ông đi chỗ nào?

Động Sơn không nói được.

Vân Nham nói: Xin một con mắt là mắt trí tuệ chăng?

Động Sơn nói: Không phải mắt trí tuệ.

Sư quát đuổi ra.

* Vân Nham hỏi một cô Ni, cô còn cha không?

Cô Ni đáp: Còn.

Vân Nham hỏi: Bao nhiêu tuổi?

Cô Ni đáp: Tám mươi tuổi.

Vân Nham nói: Cô có một người cha chưa được tám mươi tuổi, cô có biết không?

Cô Ni: Không phải từ đâu đến?

Vân Nham nói: Giống như là con cháu vậy.

Sư nói ngay đây không phải từ đâu đến cũng là con cháu.

* Viện chủ đi dạo thất đá về, Vân Nham hỏi:

- Ông đi thất đá, tại sao về liền?

Viện chủ không đáp. Sư nói: Ở đó có người chiếm rồi.

Vân Nham nói: Ông đi làm gì?”

Sư nói: Không thể cắt đứt tình người.

Sư tạm biệt Vân Nham ra đi, Nham hỏi: Đi đâu?

Sư nói: Dù xa Hòa thượng nhưng con chưa biết đi về chỗ nào!

Vân Nham nói: Sang Hồ Nam ư?

Sư nói: Không.

Vân Nham nói: Về quê hương ư?

Sư nói: Không.

Vân Nham nói: Sớm muộn gì cũng về nhà.

Sư nói: Đợi Hòa thượng có chỗ ở thì con về.

Vân Nham: Từ đây chia cách khó gặp nhau.

Sư nói: Khó được, không thể gặp nhau.

Sư sắp đi, lại hỏi Vân Nham: Sau khi Hòa thượng trăm tuổi, Động

Sơn hỏi:

- Ông ở xa có làm sao tả được hình dáng của Thầy?

Lúc đó con phải trả lời thế nào?

Vân Nham nói: Hãy trả lời “chính là cái ấy”. Sư im lặng giây

lâu.

Vân Nham: Xà-lê giới thừa đương một việc, phải cẩn thận.

Về sau, khi lội qua sông thấy bóng mình dưới nước, Sư đại ngộ được ý chỉ của Động Sơn ngày trước nên nói kệ

Chẳng được tìm nơi khác

Dần dần quên lãng ta

Nay mình cất bước

Nơi nơi đều gặp mi.

Nay mi chính là ta,

Ta nay chẳng phải mi.

Cần phải hiểu thế nào?

Mới khế hợp như như.

Ta nay không phải va

Phải nên hiểu như thế

Mới mong hợp như như.

* Sư hầu Vân Nham, Nham hỏi:

- Thế nào là thần thông diệu dụng của giới tử? Sư chấp tay đứng gần Vân Nham.

Thế nào là thần thông diệu dụng?

Sư liền trân trọng đi ra.

* Sư đến tham vấn Thiên Sư Bảo Vân ở núi Lô Tổ: Sư lễ bái đứng hầu. Sau đó đi ra rồi trở vào lại.

Bảo Vân nói: Chỉ như thế, chỉ như thế, cho nên như vậy.

Sư nói: Phần lớn có người không chịu.

Bảo Vân nói: Ông biện hộ làm gì?

Sư liền lễ bái ở lại hầu hạ mấy tháng.

Tăng hỏi Lô Tổ: Thế nào không nói mà nói?

Bảo Vân: Miệng lưỡi của ông để làm gì?

Tăng: Con không có miệng.

Bảo Vân hỏi: Ăn cơm bằng cái gì?

Sư Lô Tổ đáp thế: “Y không đói, ăn cơm làm gì?”

* Sư đến Nam Nguyên. Nguyên vừa lên pháp đường nói: Đã gặp nhau rồi.

Sư liền đi ra, đến sáng hôm sau lên hỏi: Hôm qua nhờ ơn Hòa thượng từ bi, không biết con và Hòa thượng gặp nhau chỗ nào?

Tâm không gián đoạn thì chảy vào biển Thánh.

Sư nói: Bỏ qua

Sư chào Nam Nguyên ra đi.

- Học Phật pháp nhiều, rộng làm lợi ích.

- Học Phật pháp nhiều thì con không hỏi, nhưng thế nào là rộng làm lợi ích?

- Một chớ trái thì đúng.

* Sư đến Tỳ Thọ. Thọ hỏi: Đến làm gì?

Sư nói: Gần gũi Hòa thượng.

Tỳ Thọ nói: Gần gũi để làm gì? Sư không đáp được.

Về sau Tào Sơn nghe liền nói: Được một người.

* Sư đến Kính Đào lễ Hòa thượng Hưng Bình, Bình nói:

- Hưng Bình, Chớ lễ lão hủ bại.

- Lễ người không hủ bại.

Hưng Bình nói: Người đó không nhận lễ.

Sư nói: Không từng lễ.

Sư lại hỏi: Thế nào là tâm cổ Phật?

Hưng Bình nói: Chính là tâm ông.

Sư nói: Tuy thế con vẫn còn nghi.

Hưng Bình nói: Như vậy thì hỏi người gõ đi.

Sư nói: Con có một câu, không mượn lời chư Thánh.

Hưng Bình nói: Ông thử nói xem.

Sư: Không phải con.

Sư từ giả Hòa thượng Hưng Bình, Bình hỏi: Đi đâu?

Sư nói: Lang thang không nhất định.

Hưng Bình hỏi: Pháp thân lang thang hay báo thân lang thang?

Sư nói: Không nên hiểu như vậy.

Hưng Bình liền vỗ tay.

Bảo Phước nói: Từ đây cùng với Động sơn là một nhà.

Sư từ biệt nói: Tìm được mấy người.

* Sư đến Thụ Sơn, Thụ Sơn hỏi:

- Ông đã lãnh đạo một phương, còn đến đây làm gì?

Sư đáp: Lương Giới đâu có nghi gì, chỉ đến thăm Hòa thượng thôi.

Sơn kêu: Lương Giới dạ.

Thụ Sơn nói: Là cái gì?

Sư không nói.

Thụ Sơn nói: Đức Phật đẹp Động Sơn - Chỉ là Phật đẹp mà không có hào quang.

* Sư ở Lặc Đàm nghe Sơ Thủ Tọa có câu:

Thật lạ kỳ, thật lạ kỳ.

Phật giới, đạo giới không nghĩ nghĩ.

Sư liền hỏi: Phật giới, đạo giới thì không hỏi, chỉ nói Phật giới, đạo giới là người nào? Sơ im lặng không đáp.

Sư nói: Sao không nói mau?

Sơ nói: Tranh không được.

Sư nói: Nói cũng như chưa từng nói, nói gì là giành không được.

Sư không đáp.

Sơ nói: Giáo là gì?

Sư nói: Được ý quên lời.

Sơ nói: Đem ý Giáo làm cho tâm bệnh.

Nói Phật giới, đạo bệnh lớn nhỏ?

Sơ lại không đáp. Hôm sau bỗng nhiên thị tịch. Bấy giờ mọi người đều nói Sư hỏi làm chết Thủ Tọa.

* Sư và Mật Sư Bá đang qua suối, thấy trên dòng suối có ngọn rau trôi.

Sư nói: Núi sâu không có người, vì sao có rau?

Hai Ngài đi dọc suối cũng không thấy bóng đại nhân liền phát cổ

đi thêm lên khe suối khoảng năm, bảy dặm nữa thì thấy một dáng người ốm gầy khác thường của Hòa thượng Long Sơn (còn gọi là Ân Sơn). Hai Ngài đặt hành lý xuống hỏi thăm.

Sơn nói: Núi này không đường, Xà-lê từ đâu đến?

Sư nói: Hòa thượng ở núi này được bao lâu?

Long Sơn nói: Xuân Thu không dính dáng.

Sư nói: Hòa thượng đến đây trước hay là núi này có trước?

Long Sơn nói: Không biết.

Sư nói: Tại sao không biết?

Long Sơn nói: Ta không từ Trời người đến.

Sư nói: Hòa thượng được đạo lý gì, đến ở núi này?

Long Sơn nói: Ta thấy hai con trâu hút nhau vào biển cả, từ ấy đến nay dứt bật tin tức.

Sư mới đầy đủ oai nghi lễ bái, hỏi: Thế nào là chủ trong khách?

Long Sơn nói: Núi xanh che mây trắng.

Sư nói: Thế nào chủ trong chủ?

Long Sơn nói: Nhiều năm không ra khỏi cửa.

Sư hỏi: Chủ khách xa nhau bao lâu?

Long Sơn đáp: Nước Trường Giang nổi sóng.

Sư hỏi: Khách chủ gặp nhau nói gì?

Long Sơn nói: Gió mát lất phất trắng bọt.

Sư từ giã ra về.

* Một hôm, Sư cùng Thằng Sơn Tăng Mật qua sông.

Sư nói: Chớ bước lằm.

Mật nói: Lằm thì qua không được.

Sư hỏi: Không lằm thì làm sao?

Mật Bá nói: Cùng Trưởng lão qua sông.

* Sư cùng Mật Sư Bá cuộc vườn trà, Sư ném cuộc nói: Hôm nay ta mệt quá, một chút hơi Sức cũng không gắng nổi.

Nếu không có khí lực thì làm sao nói được như vậy.

Sư hỏi: Ông nghề ta có dụng công sao?

* Có lần Sư cùng Mật Sư Bá qua sông, Sư hỏi: Lội nước làm gì?

Mật Bá nói: Không ướm.

Sư nói: Trưởng lão còn nói những lời này.

Mật Bá đáp: Ông thì sao?

Sư nói: Chân không ướm.

* Mật Sư Bá đang may áo, Sư hỏi: Làm gì?

- May áo.

Sư hỏi: May áo thế nào?

Mật Bá nói: Giống như may máy.

Sư nói: Hai mươi năm đồng hành mà còn nói những lời này, đâu có được công phu?

Mật Bá hỏi: Trưởng lão thì sao?

Sư nói: Đạo lý này như quả đất đang bốc lửa.

Hôm sau Mật Bá hỏi Sư: Chỗ chi thức đã thông, sao chẳng đi qua lối tắt, thỉnh huynh một lời.

Sư nói: Ý của Sư Bá dụng công thế nào mới được? Bá nhân đây đốn ngộ trình bày kiến giải phi thường

* Sư và Mật Sư Bá đang đi, chợt thấy chú thỏ trắng chạy qua, Bá nói: Đẹp quá.

Sư hỏi: Cái gì?

Mật Sư Bá nói: Thật giống như bạch y bái tướng.

Sư nói: Ông mà còn nói lời này.

Sư Bá hỏi: Ông thì sao?

Sư nói: Hàng trăm anh ngày xưa tạm thời mất.

* Sư và Mật Bá đi qua cầu khỉ, Sư qua trước giở dây cầu khỉ lên nói: Qua đây.

Mật Sư Bá: Giới Xà-lê.

Sư liền hạ cây cầu khỉ xuống.

* Sư quen với một Quan nhân, Quan nhân nói:

Mật Sư Bá nói: Tín tam minh của Tam Tổ, đệ tử có ý định chú giải.

Sư nói: Vừa có phải trái, rối loạn mất tâm, chú giải cái gì?

Pháp nhãn nói thay: “Thế thì đệ tử không chú giải.”

* Sư và Mật Sư Bá đến chỗ Thiên Sư Bá Nhan Triết, Nhan hỏi:

- Hai Thượng Tọa từ đâu đến?

- Từ Hồ Nam đến.

Bá Nhan nói: Quán sát người Sứ họ gì?

Không biết hô ông ta.

Bá Nhan hỏi: Tên gì?

Sư đáp: Không biết tên ông ta.

Bá Nhan hỏi: Cùng giải quyết công việc chẳng?

Sư đáp: Tự có phó quan rồi.

Bá Nhan: Có ra vào chẳng?

Sư nói: Không ra vào.

Bá Nhan đáp: Há không ra vào sao?

Sư liền phát áo đi ra.

Sáng sớm mai, Nhan vào Tăng đường gọi Sư. Sư đến gần, Nhan nói: Hôm qua nói với Thượng Tọa, ý lão Tăng chưa hài lòng, suốt đêm bất an. Nay xin Thầy cho một chuyển ngữ khác. Nếu vừa ý lão Tăng thì xin ở lại nấu cháo, làm bạn nhau qua mùa hạ.

Sư đáp: Xin Hòa thượng cứ hỏi.

Bá Nhan nói: Không ra vào thì thế nào?

Rất tôn quý.

Nhan bèn ở lại nấu cháo cho qua mùa hạ.

* Một hôm, Sư và Mật Sư Bá đang đi, Sư chỉ một tự viện bên đường nói: Bên trong có người nói tâm nói tánh.

Mật Sư Bá nói: Là ai?

Sư đáp: Bị Sư Bá hỏi, ngay đây hoàn toàn tiêu hết.

Mật Sư Bá hỏi: Ai nói tâm, nói tánh?

Sư đáp: Trong cái chết có cái sống.

* Có lần Sư cúng dường chân dung của Vân Nham. Tăng hỏi:

Tiên Sư nói: Chỉ đây là cái đó, nếu không như thế, thì có đúng không?

Sư đáp: Đúng.

Tăng hỏi: Ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Cho đến người đương thời cũng hiểu lầm ý Thầy ta.

Tăng hỏi: Chưa hiểu, vậy tiên Sư có biết rõ chăng?

Sư đáp: Nếu không biết rõ, làm sao biết nói như thế? Nếu biết rõ, cứ sao chịu nói như vậy?

Trường Khánh nói: Đã biết rõ tại sao nói như vậy?

Sư đáp: Nuôi con mới biết cha hiền.

* Ngày giỗ Vân Nham, Sư đi phó trai ở doanh trại.

Tăng hỏi: Khi Hòa thượng đến chỗ của Ngài Vân Nham được chỉ dạy gì?

Sư đáp: Dù ở trong đó cũng không mong được chỉ dạy.

Tăng hỏi: Đã không được chỉ dạy, vậy thiết trai cúng giỗ làm gì?

Sư đáp: Đâu dám phản bội Thầy.

Tăng hỏi: Hòa thượng xuất thân ở Ngài Nam Tuyền, vì sao lại thiết trai giỗ Tổ Vân Nham?

Sư nói: Ta chẳng trọng Tiên Sư đạo đức mà cũng chẳng vì Phật pháp mà chỉ quý trọng Ngài không nói toạc ra.

Tăng hỏi: Hòa thượng thiết trai cúng Tiên Sư, Tiên Sư có chịu không?

Sư đáp: Nửa chịu, nửa không.

Tăng hỏi: Sao không chịu hết luôn?

Sư đáp: Nếu chịu hết, thì cô phụ Tiên Sư.

Tăng hỏi: Muốn thấy vị Thầy sẵn có của Hòa thượng, làm sao thấy được?

Sư đáp: Giống như tuổi xế chiều. Tăng ngần ngừ rón rén bước tới trước định nói thêm.

Sư lại hỏi câu khác. Tăng không đáp. Vân Cư nói thay: Như vậy thì không thấy được vị Thầy sẵn có của Hòa thượng.

Tăng hỏi Trường Khánh: Thế nào là giống như tuổi xế chiều?

Trường Khánh đáp: Người xưa nói như vậy.

Xà-lê lại tìm cái gì trong đó?

Ta đã chuyển cho ông một tọng kinh rồi, tại sao ông không hiểu?

Sư thượng đường nói: Lại có một người không báo bốn ân ba cõi chẳng?

Chúng không đáp được.

Nếu không thể hiểu được ý này, làm sao tránh khỏi tội lỗi trước kia và sau này? Cần phải thân tâm không chạm vật, bước không nơi chốn, thường hằng không gián đoạn mới được tương ứng. Các ông phải nỗ lực, chớ để qua ngày.

Có một vị Tăng hỏi Động Sơn: Khi nóng lạnh đến thì tránh vào đâu?

Động Sơn đáp: Sao ông không tránh vào chỗ nào không có lạnh nóng?

Vị Tăng hỏi: Thế nào là chỗ không nóng lạnh?

Động Sơn đáp: Nóng thì nóng chết Xà-lê, lạnh thì lạnh chết Xà-lê.

* Sư thượng đường.

Ngôn giáo của Phật Tổ phải xem như oan gia mới có phần tham học. Nếu chưa thông suốt được lời Phật, Tổ thì sẽ bị Phật Tổ lừa.

* Sư thượng đường nói: Ngồi dứt chủ nhân ông, không rơi vào đệ nhị kiến.

Bắc Viện thưa: Phải biết có một người không làm bạn.

Sư nói: Vẫn là đệ nhị kiến.

Viện liền đập ngã giường thiền.

Sư hỏi: Lão huynh làm gì thế?

Bắc Viện thưa: Đợi lười con nát thì sẽ nói cho Hòa thượng.

* Sáng tham, Sơ Sơn nhân hỏi: Lời chưa có, thỉnh Sư chỉ dạy.

Sư đáp: Không chấp nhận không người.

Sơ Nhân: Có đồng ý không?

Sư đáp: Ông nay quyết định chưa?

Sơ đáp: Quyết định không được, thì không nên dè dặt.

* Sư thượng đường:

- Muốn biết việc này phải như cây khô trở hoa mới cùng y thăm hợp.

Sơ Sơn hỏi: Tất cả thời không trái, khi ấy thế nào?

Sư đáp: Xà-lê, đây cũng là công huân bên Sư. May thay có công đức vô công, sao ông không hỏi?

Sơ Sơn đáp: Công đức vô công, há không phải là người bên kia sao?

Sư đáp: Ông hỏi như vậy có người cười ông đó.

Sơ Sơn hỏi: Như vậy thì đi xa lác.

Sư đáp: Xa nhưng không xa, chẳng phải là không xa.

Sơ Sơn hỏi: Thế nào là xa?

Sư đáp: Gọi người bên ấy thì không được.

Sơ Sơn hỏi: Thế nào là không xa?

Sư đáp: Không thể biện biệt được.

* Ban đêm tham vấn không đốt đèn, có vị Tăng đứng ra hỏi, sau đó lui vào.

Sư sai thị giả đốt đèn và nói: Vừa rồi có một vị Tăng bước ra hỏi, vị Tăng ấy hãy bước đến đây. Đem ba cân bột cho Thượng Tọa, Tăng liền phát áo lui ra.

Từ chỗ đó Tăng có tỉnh ngộ, liền đem y áo, tài vật, thiết trai cúng dường chúng Tăng. Ba năm sau vị Tăng đó từ già ra đi.

Lành thay! Khi ấy Tuyết Phong đứng hầu, hỏi Sư:

- Vị Tăng này từ già ra đi, khi nào trở lại?

Ông ta chỉ biết đi, không biết trở lại.

Tăng trở về Tăng đường đem y bát ra, ngồi thị tịch.

Tuyết Phong lên báo cho Sư. Sư nói: Tuy thế, vẫn hơn ba đời của lão Tăng.

* Sư thượng đường dạy: Có một người ở trong ngàn người muôn người, không xoay lưng với người này, không hướng đến người khác. Ông nói người này có diện mục không?

Vân Cư thưa: Con đi tham vấn đường.

* Sư dạy chúng: Nếu thể hội được việc hưởng thưởng của Phật, thì mới có phần ngũ thoại.

Tăng liền hỏi: Thế nào là ngữ thoại?

Sư đáp: Khi nói Xà-lê không nghe.

Tăng hỏi: Hòa thượng có nghe chăng?

Sư đáp: Đợi khi ta không nói thì nghe.

Tăng hỏi: Thế nào là hỏi đúng, đáp đúng?

Sư đáp: Không phải từ trong miệng nói ra.

Tăng hỏi: Nếu có người hỏi, Sư có đáp không?

Sư đáp: Im đi tốt hơn.

* Tăng hỏi: Hòa thượng ra giáo hóa, có mấy người xem trọng Phật pháp?

Sư đáp: Hoàn toàn không có người nào xem trọng.

Tăng hỏi: Vì sao không có người nào xem trọng?

Mỗi người trong bọn họ phí chất và thái độ giống như vua.

* Sư thượng đường dạy: Đạo vô tâm hợp với người, người vô tâm hợp với đạo. Muốn biết ý trong đó, một già, một trẻ.

Về sau, có vị Tăng hỏi Tào Sơn: Thế nào là một người già?

Tào Sơn nói: Không người nâng đỡ.

Thế nào là một người trẻ?

Tào Sơn nói: Cây khô.

Tăng thuật lại cho Tiêu Dao Trung, Trung nói: Tam tông, lục nghĩa. Lại nói tiếp: Việc này cần phải hiểu ở diệu nghĩa của nó, Sự thể đều trong chỗ mâu nhiệm.

* Giải hạ, Sư thượng đường dạy chúng:

- Cuối hạ, đầu thu chư huynh đệ có người đi đông, đi tây, nhưng không phải đi chỗ vạn dặm không tắc cỏ.

Im lặng giây lâu, Sư nói: Nếu chỗ vạn dặm không tắc cỏ, làm sao đi?

Sư nhìn quanh rồi nói: Muốn biết việc này, phải như cây khô trở hoa, mới khế hợp với y.

Có vị Tăng đến Thạch Sương, Sương hỏi: Hòa thượng có ngôn cú gì dạy chúng? Tăng kể lại như lời trước.

Thạch Sương hỏi: Có người nói chăng?

Tăng đáp: Không.

Thạch Sương: Sao không nói ra khỏi cửa là cỏ.

Tăng trở về thuật lại Sư nghe. Sư nói: Đây là lời nói của một ngàn năm trăm thiện tri thức. Trong nước Đại Đường có được mấy người?

* Sư thượng đường nói: Thế nào là Hưởng? Thế nào là Phụng? Thế nào là Công? Thế nào là Cộng công?

Tăng hỏi: Thế nào là hương?

Sư đáp: Khi ăn cơm thì sao?

Tăng hỏi: Thế nào là phụng?

Sư đáp: Khi trái thì sao?

Tăng hỏi: Thế nào là công?

Sư đáp: Khi buông cuốc, thì sao?

Tăng hỏi: Thế nào là cộng công?

Sư đáp: Không được sắc

Tăng hỏi: Thế nào là cộng công?

Sư đáp: Chẳng cộng

Trà trộn không ngăn ngại

Ngoài đây lại tìm đâu?

* Sư dạy chúng: Tâm suy nghĩ là phạm giới, được vị là phạm trai.

Tâm suy nghĩ đã sai rồi huống gì lại còn nói chẳng?

* Sư dạy chúng: Biết có người hưởng thượng là Phật, thì mới có phần ngữ thoại.

Khi ấy có vị Tăng hỏi: Thế nào là người hưởng thượng là Phật?

Sư đáp: Chẳng phải Phật.

Bảo Phước Thiên nói: “Phật là phi.”

Vân Môn nói: “Tên không được, hình tướng cũng không được, cho nên nói phi.”

Pháp Nhãn nói: “Phương tiện gọi là Phật.”

Sư lại nói: “Trong trần không nhiễm là bậc trượng phu”

Vân Môn nói: “Cây gậy gọi là cây gậy, tất cả chỉ gọi là tất cả.”

* Hỏi: Thế nào là huyền trong huyền?

Sư đáp: Như lưỡi của người chết.

Thế nào là chủ pháp thân Thầy Tỳ lô giá na?

Sư đáp: Cành lúa khô.

Trong ba thân, thân nào không rơi vào con số?

Sư đáp: Ta thường quyết định ở đây.

(Tăng đem hỏi Tào Sơn, Tiên Sư nói: Ta thường quyết định ở đây là ý gì?)

Tào Sơn nói: “Phải chặt đi!”

Tăng lại hỏi Tuyết Phong, Phong lấy gậy đập vào miệng nói: Ta cũng từng đi đến Động Sơn.

* Có lần Sư đang rửa bát, thấy hai con chim đang giành nhau con ếch ương.

Khi ấy, có vị Tăng hỏi: Do nhân gì mà đến chỗ như thế!

Sư đáp: Chỉ là Xà-lê

(Tào Sơn nói: Người thời nay, như Phật vị, Tổ vị hết rồi là vương mắc)

Trong hội có vị lão túc đi Vân Nham về. Sư hỏi: Ông đi Vân Nham làm gì?

Lão Túc nói: Không biết.

Sư đáp thay: “Ngồi bất động.”

Lão túc đưa góc y lên hỏi: Lúc cha mẹ chưa sinh có cái này chưa?

Sư đáp: Ngày nay há có sao?

Lão túc lay cánh tay.

* Sư đang đi thăm ruộng lúa, Lang Thượng Tọa dắt trâu.

Sư hỏi: Con trâu này thật đẹp, nhưng sợ nó ăn lúa.

Lang Thượng Tọa đáp: Nếu là trâu đẹp thì không ăn lúa.

* Sư hỏi Tăng giảng kinh Duy Ma Cật:

- Không thể dùng trí biết, không thể dùng thức hiểu, thì đó là gì?

Đó là lời tán thán pháp thân.

Sư đáp: Gọi pháp thân là đã tán thán rồi.

Sư dạy chúng: “Một Đại tạng giáo chỉ là một chữ.”

Thúy Ngữ: Nói thẳng bản lai vô nhất vật, chưa được y bát của Tổ tăng liền hỏi:

- “Luôn luôn lau chùi”, vì sao không được y bát của Tổ? Chẳng biết người nào được?

Sư đáp: Người không vào cửa được.

Hỏi: Nếu người không vào cửa, có được hay không?

Sư đáp: Như thế, thì không được chẳng từ chối người đó.

Sư dạy chúng.

Thùy Ngữ nói: Nói thẳng xưa nay không một vật, vẫn chưa được y bát của Tổ. Trong đây, ai khế hợp thì hạ chuyển ngữ đi!

Có một Thượng Tọa hạ chín mươi sáu chuyển ngữ, không vừa ý Sư. Đến chuyển ngữ cuối cùng, đúng với ý Sư.

Sư nói: Tại sao Xà-lê không nói như thế ngay từ đầu.

Khi ấy có vị Tăng lén nghe nhưng không nghe được chuyển ngữ sau cùng, liền thỉnh Thượng Tọa nói. Thượng Tọa không chịu nói, như thế trải qua hai năm hầu Thượng Tọa bị bệnh, vị Tăng này thưa:

- Ba năm rồi con thỉnh Thượng Tọa cử thoại trước, con không được lòng từ bi của Thượng Tọa, việc thiện con không giữ được, chỉ theo điều ác. Liền cầm dao dí vào Thượng Tọa nói: “Nếu Thượng Tọa không nói

cho con, thì con giết Thượng Tọa.”

Thượng Tọa sợ hãi nói: Xà-lê hãy đợi, ta sẽ nói cho.

Liên nói: Dù đem đến nhiều cũng không có chỗ chứa.

Tăng liền lễ tạ.

* Có lần chúng đang chấp tác, Sư đi tuần liêu, thấy một vị Tăng không đi làm.

Sư nói: Tại sao ông không đi làm?

Tăng nói: Con bất an.

Sư nói: Ông bình thường mạnh khỏe cũng đâu từng đi làm.

Sư hỏi Tăng: Ông đi về đâu?

Tăng thưa: Đạo núi về.

Sư hỏi: Có lên đến đỉnh núi không?

Tăng đáp: Đến đỉnh núi.

Sư hỏi: Trên đỉnh có người không?

Tăng đáp: Không có người.

Sư nói: Như vậy là ông chưa lên đến đỉnh núi vậy.

Tăng đáp: Nếu con không lên đến đỉnh thì đâu biết trên đó không có người.

Sư hỏi: Tại sao không ở lại?

Tăng đáp: Con đâu có ngại nhưng Tây thiên có người không chịu.

Sư nói: Xưa nay ta đã nghi gã này.

* Mùa đông, Sư cùng với Thái Tọa ăn trái cây. Sư liền hỏi:

- Có một vật trên chổng Trời, dưới đỡ đất, đen giống như dầu hắc.

Thường ở trong cử động hằng ngày, nắm bắt nó không được. Vậy ta hỏi ông lỗi chỗ nào?

Thái Trưởng Lão: Lỗi trong cử động.

Sư kêu thị giả bưng đĩa trái cây trên bàn đi.

Tăng hỏi: Nay gọi qua lại, cái gì thì được?”

Không được, không được.

* Có vị Tăng bệnh nằm trong nhà Niết bàn, muốn gặp Sư.

Sư liền đến, Tăng thưa: Hòa thượng không cứu con cái nhà người sao?

Sư hỏi: Ông là con cái của nhà nào?

Tăng đáp: Con là con cái nhà Đại xiển đế.

Sư im lặng giây lâu, Tăng thưa: Khi bốn núi ép vào nhau thì thế nào?

Sư nói: Lão Tăng ngày trước cũng qua lại nhà người.

Tăng hỏi: Hồi hồi hay không hồi hồi?

Sư đáp: Không.

Tăng hỏi: Dạy con đi đâu?

Sư nói: Đi trong Túc xá.

Tăng Hữ: “Trần trọng” rồi ngồi thị tịch.

Sư lấy gậy gõ vào đầu ba cái nói:

- Ông chỉ biết đi như thế mà không biết đến như thế.

* Sư thăm bệnh Tăng, Tăng thưa: Khi lửa gió tan rã thì thế nào?

Sư đáp: Lúc đến không một vật, khi đi cũng mặc tình theo nói.

Đâu làm gì được bệnh lao?

Phải biết có một người không bệnh.

Tăng hỏi: Thế nào là người không bệnh?

Sư đáp: Ngộ thì không có phân tặc, chưa ngộ thì cách nhau Sườn núi. Như trước đã trình có cho biết không?

Tuy nhiên, đen như dầu hắc, thành lập đến thời nay.

Kinh triệu Thất Sư, bảo Tăng hỏi, Sư nói: Cái đó cứu cánh thế nào?

Phải hỏi y mới được.

* Sư dạy chúng: Ta có ba đường độ người: điều đạo, huyền lộ và triển thủ.

Tăng hỏi: Bình thường Thầy dạy người học đi đường chim. Không biết thế nào là đường chim?

Sư nói: Không gặp một người.

Tăng hỏi: Đi như thế nào?

Sư nói: Phải đi dưới chân không một việc khác.

Tăng hỏi: Đi đường chim có phải là bản lai diện mục chăng?

Sư nói: Xà-lê vì đâu mà điên đảo?

Tăng hỏi: Con điên đảo chỗ nào?

Sư đáp: Nếu ông không điên đảo, tại sao lại nhận đầy tớ làm chủ?

Tăng hỏi: Thế nào là bản lai diện mục?

Sư đáp: Không đi đường chim.

* Sư hỏi Tăng đi đến đâu?

Tăng thưa: Đến chỗ chẽ giày.

Sư nói: Tự biết nương tựa y.

Tăng nói nương tựa.

Sư hỏi: Y có chỉ dạy ông không?

Tăng không đáp.

Triệu Châu nói thay: Nếu đầy đủ thì không trái.

* Có một Am Chủ bất an, hễ thấy Tăng liền nói:

- Cứu nhau, cứu nhau”. Phần nhiều hạ ngữ không khế hợp, Sư liền đi hỏi Am Chủ.

Chủ cũng nói: Cứu nhau.

Sư nói: Cứu cái gì?”

Không phải cháu Được Sơn thì là con đích Vân Nham chăng?

- Không dám.

Chủ chấp tay nói: Mọi người hay tiển đưa ta. Tọa chủ liền thị tịch.

Có vị Tăng hỏi Sư: “Tọa chủ tịch đi về đâu?”

Sau lửa một cọng rau lữu.

* Ý Thượng Tọa hỏi Sư: Như như biến trước hay là không như như biến trước?

Sư đáp: Như như biến trước không có như như biến cũng trước.

Ý Thượng Tọa hỏi: Như như biến chia ra có hơn kém, không có như như biến chia ra có hơn kém, không có như như biến cũng chia ra hơn kém.

Sư nói: Như như biến chia ra có hơn kém, không có như như biến cũng phân ra hơn kém.

Ý Thượng Tọa nói: Vì sao phân chia khắp nơi?

Sư nói: Cũng chia và không chia.

Ý Thượng Tọa hỏi: Thế nào là chia?

Sư nói: Như như biến.

Ý Thượng Tọa hỏi: Thế nào là không chia?

Sư đáp: Không có như như biến.

Ý Thượng Tọa nói: Dù là không việc thông thân hay không thông thân.

Sư nói: Không phải lý đó.

Ý Thượng Tọa hỏi: Thì là lý gì?

Sư đáp: Là lý như như biến hay không có như như biến.

Ý Thượng Tọa muốn biết chăng? Giống như bà già tám mươi cho là đứa trẻ ba tuổi. Tuổi tuy lớn, nhưng bị y yêu sách nên gọi là đứa trẻ ba tuổi không được tự tại.

Sau, có vị Tăng đem hỏi Tào Sơn, thế nào là bà già tám mươi?

Tào Sơn đáp: Tóc bạc điểm Sương cũng gọi là đầu bạc như tuyết.

Tăng hỏi: Thế nào là đứa trẻ ba tuổi?

Tào Sơn đáp: Không làm chủ được.

Tăng hỏi: Vì sao không làm chủ được?

Tào Sơn đáp: Vì chưa thấy đạo. Ba tuổi thì tất cả chưa qua được.

Tăng hỏi: Đã là bà già tám mươi, vì sao lại cho y là đứa trẻ ba tuổi?

Vì giống bà già tám mươi, mới biết tôn trọng y.

* Sư thấy U Thượng Tọa đến, cứ đứng sau giường thiền.

U nói: Hòa thượng vì sao lánh con?

Sư nói: Tưởng đâu Xà-lê không thấy lão Tăng.

Tăng hỏi Chu Du: “Thế nào là hạnh Sa-môn?”

Hạnh thì không phải không, có giác thì trái.

Có vị Tăng khác cử giống Sư, Sư nói: Sao ông ta không nói, không biết là hạnh gì? Tăng liền đem lời này hỏi Chu Du.

Du nói: Hạnh Phật, hạnh Phật.

Tăng về trình lại Sư nghe, Sư nói: U Châu gần được, khổ nhất là Tân La.

Tăng liền hỏi: Thế nào là hạnh Sa-môn?

Đầu cao ba thước, cổ ngắn hai tấc, Sư liền sai thị giả đem lời này đến hỏi Tam Thánh Huệ Nhiên. Thánh ngắt tay thị giả. Thị giả trở về kể lại Sư nghe. Sư chấp nhận.

* Sư hỏi Tăng từ đâu đến?

- Từ tháp Tam Tổ đến.

Sư nói: Đã từ chỗ Tổ Sư đến, còn gặp lão tăng làm gì?

Tăng đáp: Tổ Sư thì khác còn người học cùng Hòa thượng giống nhau.

Sư hỏi: Lão tăng muốn thấy vị Thầy sẵn có của Xà-lê có được không?

Tăng nói: Phải đợi Hòa thượng xuất đầu mới được.

Sư hỏi: Lão tăng vừa đến tạm thời không ở.

* Tăng hỏi: Thế nào là tự kỷ của không kiếp về trước?

Sư đáp: Ngựa trắng vào hoa lau.

Quan nhân hỏi: Có người tu hành chẳng? Đợi ông làm người nam thì tu hành.

* Tăng hỏi người xưa nói: Gặp nhau không nâng lên, nên ý liền biết có, lúc ấy như thế nào?

Sư liền chấp tay đánh lễ.

* Sư hỏi Tăng: Thế gian nơi nào khổ nhất?

Tăng đáp: Địa ngục là khổ nhất.

Sư nói: Không đúng.

Tăng đáp: Nương thấy thế nào?

Sư nói: Không biết được việc lớn của mình, gọi đó là khổ nhất.

* Sư hỏi Tăng: Tên gì?

Tăng nói: Con.

Sư hỏi: Cái đó là ông chủ của Xà-lê?

Tăng đáp: Gặp nhau đang đối đáp.

Sư nói: Khổ thay! Khổ thay! Người học thời nay đều như thế. Chỉ nhận chủ khách cho là mình. Phật pháp là bình lặng, chủ trong khách còn chưa phân, làm sao biết được chủ trong chủ?

Tăng hỏi: Thế nào là chủ trong chủ?

Sư nói: Xà-lê tự nói đi.

Tăng đáp: Con nói được thì là chủ trong khách.

Sư hỏi: Thế nào là chủ trong chủ?

Tăng nói: Nói như thế thì dễ, tiếp tục thì khó.

Sư liền tụng: Ta kiến!

Kim thời học đạo lưu

Thiên thiên vạn nhận môn đầu

Pháp tự nhập kinh triều Thánh chủ.

Than ôi! Người học thời nay.

Ngàn ngàn muôn nhận cửa đầu

Giống như vào kinh châu Thánh chủ

Chỉ đến Đồng Quan liền lại thôi.

* Tăng hỏi: Thế nào là núi xanh cha của mây trắng?

Sư đáp: Không phải rậm rạp.

Tăng hỏi: Thế nào là mây trắng con của núi xanh?

Sư đáp: Không cần phân biệt vật gì?

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ tựa tròn ngày của mây trắng?

Sư đáp: Cách lìa không được.

Tăng nói: Núi xanh hoàn toàn không biết

Sư nói: Không quay lại nhìn là đúng.

Sư liền tụng: Thanh Sơn bạch vân phụ

Bạch vân thanh sơn nhi.

Bạch vân chung nhật ý

Thanh sơn Tổng bách tri

Cha của mây trắng là núi xanh

Con của núi xanh là mây trắng

Mây trắng tròn ngày nương tựa

Núi xanh không hề hay biết.

* Tăng hỏi Sư: Bờ kia bờ sông xanh trong là cỏ gì?

Sư đáp: Cỏ không mọc mầm.

Tăng hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư từ phương Tây sang?

Sư đáp: Thật giống con gà sợ tê giác.

Tăng hỏi Sư: Rắn bắt nhái, cứu là đúng hay không cứu là đúng?

Sư đáp: Cứu thì hai mắt không thấy, không cứu thì bóng hình chẳng rõ.

* Có vị Tăng đến chào Đại Từ ra đi, Từ hỏi: Đi đâu?

Tăng nói: Tạm thời đi Giang Tây.

Đại Từ nói: Ông giúp ta một việc được không?

Tăng hỏi: Hòa thượng có việc gì?

Đại Từ: Cho lão Tăng đi được không?

Tăng đáp: Có người đi với Hòa thượng rồi, con không thể đi được.

Đại Từ liền thôi.

Vị Tăng ấy thuật lại cho Sư. Sư nói: Xà-lê đâu thể nói như vậy.

Tăng hỏi: Hòa thượng thì sao?

Sư đáp: Được con mắt trí tuệ.

Tăng nói: Hòa thượng nếu đi thì con cho cây gậy.

Sư hỏi: Vị Tăng ấy Đại Từ có ngôn cú gì khác không?

Tăng thưa: Có lần Sư dạy chúng, nói được một trượng không bằng thực hành một tấc, nói được một thước không bằng thực hành một tấc.

Sư nói: Ta không nói như thế.

Tăng hỏi: Thế thì sao?

Sư đáp: Nói được hành không được, hành được nói không được.

Vân Cư nói: Khi thực hành thì không có đường để nói, khi nói thì không có đường để hành, khi không hành không nói hợp lại là đi con đường nào?

Lạc Phổ nói: Hành và nói đều không đến là ở ngay việc gốc.

Sư cử, Dực Sơn hỏi: Tăng từ đâu đến?

Tăng đáp: Từ Hồ Nam đến.

Dực Sơn hỏi: Nước hồ Động Đình đầy chưa?

Tăng đáp: Chưa.

Dực Sơn hỏi: Mưa rất nhiều, vì sao nước chưa đầy?

Tăng không đáp.

Sư thay nói: Thế nào là trong một kiếp có tăng giảm?

Đạo Ngộ đáp: Đây.

Vân Nham nói: Thật thông suốt.

* Sư cử: Dược Sơn, Tiên Sư Vân Nham đi dạo núi, dao trên lưng khua vang, Nham hỏi: Vật gì phát ra tiếng?

Sư rút dao miệng làm thế đẻo cây, Sư nói: Xem ông ta và Dược Sơn ngang dọc làm việc này. Người học thời nay muốn hiểu về việc hưởng thưởng phải thể hội ý này mới được.

* Cử, Thiên Sư Ngũ Duệ Mật đến chỗ Thạch Đầu nói:

- Một câu khế hợp thì ở, không khế hợp thì đi.

Thạch đầu cứ ngồi. Duệ liền đi, Thạch Đầu theo sau kêu lại: Xà-lê, Xà-lê.

Duệ quay đầu. Thạch Đầu nói: Từ sinh đến tử chỉ là cái ấy, xoay đầu chuyển não làm gì?

Duệ bỗng nhiên khế ngộ liền bẻ gậy ở lại. Sư nói: Lúc ấy nếu không phải Tiên Sư Ngũ Duệ, thật khó gánh vác được.

Tuy vậy, vẫn phải vượt qua.

* Sư dạy chúng: Chỉ có Phật Bồ-đề là chỗ trở về chân thật.

Quát một tiếng nói: Vẫn còn cái đến đi này.

* Cử: Văn-thù Đại sĩ cùng uống trà với Vô Trước. Văn-thù đưa chung trà lên hỏi Vô Trước, phương Nam có cái này không?

Vô Trước đáp: Không.

Văn-thù hỏi: Bình thường lấy cái gì uống trà?

Vô Trước không đáp được.

Sư dang tay ra nói: Có, không hãy gác lại, mượn cái này xem được này không?

Cử: Bàn Sơn thượng đường:

- Tâm như vầng trăng tròn, ánh sáng bao trùm vạn tượng. Ánh sáng chẳng chiếu cảnh, cảnh cũng chẳng còn, ánh sáng và cảnh đều quên, lại là vật gì? Ánh sáng và cảnh chưa mất, lại là vật gì?

Cử: Đặng Ấn Phong ở với Thạch Đầu, Thạch Đầu đang cuốc cỏ: Ấn Phong đứng chấp tay bên trái Thạch Đầu. Thạch Đầu nhanh nhẹn cầm cái cuốc đứng trước Ấn Phong phác một cái.

Phong nói: Hòa thượng chỉ cuốc được cái này, không cuốc được cái đó. Thạch Đầu đưa cái cuốc lên, Ấn Phong lấy cái cuốc làm thế cuốc cỏ.

Thạch Đầu nói: Ông chỉ cuốc được cái đó không được cái này.

Ấn Phong không đáp.

Sư đáp thay: “Lại có đôi núi chẳng?”

Cử, Nam Tuyền hỏi tăng: Không nghĩ thiện không nghĩ ác, lúc tất cả suy nghĩ không sinh. Có bản lai diện mục đem đến cho ta.

Tăng đáp: Không dung chứa, đừng vọng thì có thể hiển bày.
Có biết, dạy người chằng?

* Lục Tổ đại phu hỏi Nam Tuyền: Trong nhà đệ tử có một tảng đá, có lúc ngồi hoặc có khi nằm. Nay con định khắc tượng Phật có được không?

Nam Tuyền nói: Được

Lục Tổ Tri phu nói: Đều được chằng?

- Không được.

Vân nham nói: Ngồi thì Phật, không ngồi thì chằng phải Phật.

Sư nói: Không ngồi tức Phật, ngồi thì không phải Phật.

* Nam Tuyền hỏi Thần Sơn làm gì?

Thần Sơn thưa: Đánh lười.

Nam Tuyền hỏi: Tay đánh hay chân đánh?

Thần Sơn nói: Thỉnh Hòa thượng nói.

Nam Tuyền hỏi: Ghi nhớ rõ ràng cử tướng tợ tác giả.

Sư nói riêng: “Người không tay chân mới biết đánh lười.”

* Tăng cử, Tăng hỏi Chương Kính: Tâm pháp đều quên, chỉ về chỗ nào?

Chương Kính đáp: Người nước Dĩnh không ô nhiễm, luống nhọc vận mệnh.

Tăng nói: Thỉnh Sư đừng nói lại.

Chương Kính nói:” Thì không nói lại câu đó.”

Lại hỏi Sư, Sư nói: Nói thì nói cái gì? Ít gặp tác gia.

* Sư dạy chúng: “Một hôm, Tiên Sư Ngũ Duệ đốt hương, ngồi bảo chúng: Pháp thân tròn lặng thị hiện đến đi. Ngàn Thánh chung nguồn. Vạn linh về một. Thân ta bọt tan.

Đâu mượn hưng suy. Không tự nhọc thân. Phải giữ chánh niệm. Nếu quý mạng này. Báo ân ta thật. Nếu cố trái lời. Chằng phải con ta.

Lúc ấy có Tăng hỏi: Hòa thượng đi về đâu?

Ngũ Duệ đáp: Đi chỗ vô xứ.

Tăng hỏi: Sao con không thấy?

Ngũ Duệ hỏi: Chằng phải chỗ mắt thấy.

Sư nói: Tác gia.

* Sư hỏi Thạch Hưng phía trước có một Đồng Tử rất biết việc, nay đi về hướng nào?

Hưng nói: Trên sóng lửa cập bến không được, phải về thế giới thanh lương.

* Có người cử, hỏi Tăng: Dưới hội Diêm Quang có một vị Tăng

làm tri Sự, bỗng nhiên quỉ Sự đến tìm.

Tăng nói: Tôi làm tri Sự, không có thời gian tu, xin tha cho tôi một tuần được không?

Ông đợi ta về tâu Diêm chúa. Nếu cho phép thì bảy ngày sau ta đến. Nếu không được thì đến liền.

Nói xong, quỉ Sự biến mất. Đến bảy ngày sau, quỉ Sự đến tìm vị Tăng này không thấy. Nếu định tìm được, thì ông ta định làm gì?

Sư đáp thay: “Bị quỉ bắt.”

* Ở Giang Lăng có vị Tăng tham vấn Đại Xuyên.

Xuyên nói: Khi nào đi Giang Lăng?

Tăng đưa tọa cụ lên.

Cảm ông từ xa đến, xuống đi!

Tăng đi quanh giường thiền rồi ra.

Nếu không như vậy, đâu biết mắt nào chân chánh?

Tăng vỗ tay nói: Khổ vì giết người, nhiều lần sai lầm phán xét các bậc Lão túc các nơi.

Xuyên nói: Làm sao đạt được đạo lý Thiên tông?

Tăng về thuật lại cho Đơn Hà nghe, Đơn Hà nói: Cách Đại Xuyên nói thì được, ta trong ấy thì không như vậy.

Tăng thưa: Con không hiểu, trong này là gì?

Vẫn hơn Đại Xuyên ba bước.

Tăng lễ bái.

Sai lầm phán xét các nơi nhiều quá.

Sư nói: Không phải Đơn Hà thì khó phân biệt được ngọc thạch.

* Vân Cư đến tham vấn. Sư nói: Từ đâu đến?

- Từ Thuý Vi đến.

- Thuý Vi có ngôn cú gì dạy chúng?

Thuý Vi cúng dường La Hán.

Con hỏi: Cúng dường La Hán, La Hán có đến không?

- Mỗi ngày, con người của ông là cái gì?

- Thật có lời này chăng?

- Có.

- Không nhọc đến tham kiến bậc tác gia.

* Sư hỏi Vân Cư: Ông tên gì?

Vân Cư thưa: Con tên Đạo Ứng.

Sư hỏi: Hưởng thượng là đạo.

- Hưởng thượng thì không gọi là Đạo Ứng.

- Lão Tăng khi ở Vân Nham đối đáp không khác.

Vân Cư hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư?

Sư gọi: Xà-lê! Ông mai kia mốt nợ ra làm trụ trì, nếu có người hỏi ông làm sao đáp?

Đạo Ứng tội lỗi.

Sư nói Vân Cư: Ta nghe Hòa thượng Tư Đại khi sống ở nước Nhật làm vua phải không?

Vân Cư đáp: Nếu là Tư Đại thì Phật cũng không làm.

Sư nói: Đúng như vậy.

Sư hỏi: Vân Cư từ chỗ nào đến?

Vân Cư nói: Đạp núi đến.

Sư hỏi: Núi ấy có thể ở được không?

Vân Cư nói: Núi đó không ở được.

Sư hỏi: Như vậy thì trong nước đều bị Xà-lê chiếm hết?

Vân Cư đáp: Không phải vậy.

Sư hỏi: Như vậy thì ông vào đường nào?

Vân Cư đáp: Không đường.

Sư hỏi: Nếu không đường thì sao cùng Lão Tăng gặp nhau?

Vân Cư đáp: Nếu có đường thì cách núi với Hòa thượng.

Sư hỏi: Ông này về sau ngàn người, vạn người không ở được.

Vân Cư cùng với Sư lội nước, Sư hỏi: Nước sâu chừng nào?

Không ướt.

Người khô.

Thỉnh Thầy nói.

Không khô

* Sư nói với Vân Cư khi xưa Nam Tuyền hỏi Tăng giảng kinh “Di-lặc hạ sinh”:

- Di-lặc sinh vào lúc nào?

Nghe nói tương lai hạ sinh ở Thiên cung. Nam Tuyền nói: Trên trời không có Di-lặc, dưới đất cũng không có Di-lặc, lúc ấy Vân Cư liền hỏi Sư: Thế thì trên trời dưới đất đều không có Di-lặc. Chưa biết ai đặt tên cho Ngài đến nỗi giường thiền đều rung động.

Sư gọi: Ứng Xà-lê, ta ở chỗ Vân Nham đã từng hỏi Lão nhân, đến nỗi bếp lò cũng rung động. Ngày nay bị ông hỏi toàn thân toát mồ hôi.

* Vân Cư cất am ở Tam Phong, hằng ngày không đi quá đường.

Sư hỏi: Gần đây sao ông không đi thọ trai?

- Mỗi ngày Thiên thần cúng dường.

- Ta ngỡ rằng ông là người vẫn còn kiến giải này. Tối nay ông lên gặp ta. Đến tối Vân Cư lên,

Sư gọi Ưng am chủ. Cư dạ.

Sư: Không nghĩ thiện, không nghĩ ác là cái gì?

Vân Cư trở về am ngồi tĩnh tọa. Thiên thần từ đây tìm không thấy.

Như vậy trải qua ba ngày thì dứt luôn.

* Vân Cư đang làm tương, Sư hỏi: Làm gì?

Vân Cư đáp: Làm tương.

Sư hỏi: Dùng bao nhiêu muối?

Vân Cư đáp: Bỏ hết vào.

Sư hỏi: Ngon không?

Vân Cư đáp: Được.

* Sư hỏi Vân Cư:

- Người đại xiển đề giết cha, hại mẹ, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, làm những điều như vậy có còn hiếu dưỡng được chăng?

Cư nói: Như thế mới gọi là hiếu dưỡng.

Ông được Động Sơn cho làm chúng lãnh trong thất.

* Vân Cư đang làm việc, cuộc nhằm một con giun.

Sư nói: Hấn không chết.

- Nhị Tổ đến Nghiệp Đô làm gì?

Cư không đáp.

* Sư viết chữ Phật trên cánh cửa, Vân Cư thấy chùi đi, viết lại chữ 'Bất'. Sư sửa lại thành chữ 'Phi'. Tuyết Phong thấy được chùi hết.

* Tào Sơn đến yết kiến, Sư hỏi: Xà-lê tên gì?

- Bồn tịch.

- Hương thượng lại là đạo chăng?

- Không phải đạo.

- Cái gì là không phải đạo?

- Không phải tên của Bồn Tịch.

Sư nói: Pháp khí thâm hậu.

* Tào Sơn đi hành khước hỏi Thiền Sư Ô Thạch Linh Quang: Thế nào là chủ pháp thân Tỳ Lô Sư?

Thạch đáp: Ta nếu nói cho ông thì sẽ có khác.

Sơn về kể lại cho Sư, Sư nói: Lời này đáp thiếu phải nói thêm. Sao không hỏi cái gì mà không nói? Sơn lại đến nói thêm lời trước.

Nếu nói ta không nói thì miệng ta câm mất. Nếu nói ta nói thì lưỡi ta lại ngượng nghịu.

Sơn trở về kể lại cho Sư, Sư nói: Cổ Phật.

* Tào Sơn vào thất Sư, Mật Ấn đã hiểu, bâng hoàng mấy năm mới chào Sư ra đi.

Sư hỏi: Đi đâu?

- Đi cũng không đổi khác.
- Không có chỗ đổi khác há có đi chẳng?
- Đi cũng không đổi khác.

Sư lại nói: Khi ông về quê không thả điều qua đỉnh chẳng?

- Vâng.
- Khi trở về không thả điều lại trên đỉnh chẳng?
- Vâng.

- Có một người không thả điều trên đỉnh lại đến trong này, ông có biết chẳng?

- Y không đến chỗ kia.
- Nếu không đến ruộng đất này, thì làm sao biết nói gì?

Sư phó chúc: Ta ở chỗ Tiên Sư Vân Nham được ấn bảo cảnh Tam-muội. Thừa nhận ý chỉ không cùng, nay trao lại cho ông.

Sư nói: Thời đại mật pháp, người phần nhiều là càn huệ. Cần phải nghiệm rõ chân nguy. Có ba loại sấm lậu:

- 1) Kiến sấm lậu: vẫn còn ngã kiến, chấp trước đối tượng mà không thấy Sự thật.
- 2) Tình sấm lậu: vẫn còn tình thức, chấp cái này bỏ cái kia.
- 3) Ngữ sấm lậu: chấp ngôn ngữ văn tự mà chẳng biết đó là phương tiện để diễn đạt chân lý.

Người học trí tuệ thiếu uyển chuyển không khỏi ba thứ này. Ông phải nên biết ba điều như thế

Đạo toàn hỏi: Thế nào là yếu chỉ xuất ly?

Sư nói: Dưới chân Xà-lê có khói. Toàn ngay lời này khế hội, không đi hành cước nữa.

Vân Cư nói thêm: Trọn đời không dám cô phụ Hòa thượng dạy dưới chân có khói.

Sư nói: Từng bước, từng bước huyền diệu, chính là đến chỗ dụng công.

* Tăng cử Long Nha tham vấn Thuý Vi, hỏi: Từ khi con đến pháp hội Hòa thượng, hơn một tháng chưa được chỉ dạy một pháp, ý ở chỗ nào?

Thuý Vi nói: Con hiềm nghi cái gì thì hỏi?

Long Nha hỏi: Xà-lê tại sao lại tránh Lão Tăng?

* Long Nha yết kiến Đức Sơn, hỏi: Từ xa nghe Đức Sơn có một câu Phật pháp, cho đến nay chưa từng nghe Hòa thượng nói một câu pháp nào.

Đức Sơn nói: Còn nghi cái gì? Nha không chịu, bèn đến pháp hội của Sư hỏi như trước.

Sư nói: Tại sao lại trách Lão Tăng?

Long Nha lại cử. Hôm trước con có hỏi Đức Sơn: Học nhân cầm kiếm bén, lấy đầu Sư thì như thế nào?

Đức Sơn đưa cổ ra nói: Á!

Long Nha nói: Đầu rơi rồi.

- Đức Sơn mỉm cười.

Sư nói: Đức Sơn nói gì?

Đức Sơn im lặng.

Chớ nên im lặng. Hãy đem đầu Đức Sơn rơi trình tướng tợ cho Lão Tăng. Long Nha tỉnh ngộ xin sám hối, ở lại pháp tịch của Sư, theo chúng tham thỉnh.

* Long Nha hỏi Sư: Thế nào là ý Tổ Sư?

Đội nước trong động chảy ngược, thì ta sẽ nói cho ông. Long Nha mới ngộ được ý chỉ này.

Hoa Nghiêm hỏi Sư: Học nhân chưa hiểu được đạo lý, còn bị tình thức lôi kéo.

Sư nói: Ông thấy được đạo lý chăng?

Hoa Nghiêm: Thấy, không có đạo lý.

Sư: Chỗ nào bị tình thức?

Hoa Nghiêm: Con hỏi thật.

Sư: Như vậy phải đi trong chỗ vạn dặm không tắc cỏ.

Hoa Nghiêm: Chỗ nào không có tắc cỏ, có cho đi không?

Sư: Phải đi như vậy.

Hoa Nghiêm đang vác củi, Sư nắm củi lại hỏi

Sư nói: Khi đường hẹp gặp nhau thì thế nào?

Hoa Nghiêm: Đường hẹp đâu có may mắn?

Sư nói: Ông nhớ lời ta, ở phía Nam thì được một ngàn người, còn ở phương Bắc thì được ba trăm lẻ hai người thôi.

Cửu Phong yết kiến Sư, Sư nói: Trong tay có viên ngọc thần, ngày đêm chỉ dạy người, người còn võ gươm, huống nữa là tối đen ư?

Ông thật đáng quý vậy.

Nhưng không biết viên ngọc ấy, nếu biết cũng không có ngày và đêm.

Sư nói: Người anh tuấn.

Thanh Lâm đến tham vấn Sư, Sư hỏi: Gần đây từ chỗ nào đến?

- Ở Võ Lăng.

Sư: Pháp của Võ Lăng nói gì, giống đây không?

Thanh Lâm: Tại sao mùa đông mà măng mọc?

Sư: Chỉ có nấu nồi đất cơm mới thơm, để cúng dường người này.

Lâm phất áo đi ra.

Sư: Ông này về sau giết chết người trong thiên hạ.

Thanh Lâm ở chỗ Động Sơn đang chặt từng, có Lưu ông xin kệ.

Lâm làm kệ:

Cao cao hơn ba thước

Rợp mát che cỏ xanh.

Không biết người đời nào,

Được thấy Lão Tùng này.

Lưu được kệ trình Sư, Sư nói: Đây là chủ nhân ba đời của Động Sơn.

Thanh Lâm chào Sư đi, Sư hỏi: Ông đi đâu?

Lưu: Kim luân không ẩn, khắp cõi dứt bụi trần.

Sư: Khéo tự bảo nhậm.

Lâm: “Trần trọng” rồi ra đi.

Sư đưa ra tới cổng, với Thanh Lâm: Đi như vậy, một câu làm sao nói?

Thanh Lâm: Từng bước đạp bụi trần, toàn thân không hình bóng.

Sư im lặng giây lâu.

Thanh Lâm: Hòa thượng tại sao không nói mau?

Sư: Sao ông nóng tính quá vậy?

Thanh Lâm: Con có lỗi.

Liên lễ bái ra đi.

Bắc Viện từ giả Sư định vào núi, Sư nói: Giỏi như vượn lên đỉnh cao, vòi vọi thật anh lành.

Bắc Viện trầm ngâm giây lâu.

Thông Xà-lê.

Viện: Dạ.

Sư: Sao không vào núi đi?

Nhân đây Viện có tỉnh ngộ, không vào núi nữa, ở lại hầu Sư. Bấy giờ gọi là Quốc Đầu Thông.

Sư hỏi Sơ Sơn: Không kiết không có người, là chỗ ở của người nào?

Sơn: Không biết.

Sư: Người có ý chỉ không?

Sơn: Hòa thượng sao không hỏi y?

Sư: Có hỏi.

Sơn: Là ý chỉ gì?

Sư không đáp.

Khâm Sơn tham vấn, Sư hỏi: Từ chỗ nào đến?

Sơn: Từ Đại Bi đến.

Sư: Có thấy Đại Bi chăng?

Sơn: Thấy.

Sư: Thấy sắc trước hay thấy sắc sau?

Sơn: Chẳng thấy sắc trước và sau.

Sư im lặng, Khâm Sơn nói: Xa Thầy quá sớm, nên không hiểu hết ý của Thầy.

Pháp Nhân nói: Không hiểu hết ý của Thầy, không để gì thừa kế được Thầy.

Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn đang ngồi, Sư đem trà đến. Khâm Sơn nhắm mắt lại.

Sư hỏi: Đi đâu?

Nhập định.

Định vốn không cửa, từ đâu vào?

Tuyết Phong đến tham vấn.

Sư hỏi: Từ đâu đến?

Tuyết Phong: Từ Thiên Thai đến.

Sư: Gặp Trí Giả đại Sư chăng?

Nghĩa Tồn có phần ăn gậy sắt.

Tuyết Phong ở dưới hội đang đãi gạo nấu cơm.

Sư hỏi: Đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát?

Phong nói: Cát gạo đều bỏ.

Sư: Đại chúng lấy gì ăn?

Phong liền đổ úp thao gạo.

Sư: Ông về sau khác người.

Một hôm Sư hỏi Tuyết Phong: Làm gì?

Tuyết Phong: Đẽo máng.

Sư: Mấy búa mới thành.

Tuyết Phong: Một búa là được.

Sư: Vẫn là chuyện bên này, việc bên kia thì sao?

Tuyết Phong: Thôi.

Tuyết Phong đang nấu cơm, Sư hỏi: Hôm nay nấu bao nhiêu gạo?

Tuyết Phong: Hai thạch.

Sư: Đủ ăn không?

Trong này có người không ăn.

Bất ngờ đến ăn thì sao. Tuyết Phong không đáp. Vân Cư đáp thay: Ăn thì không thấy có người nào không đủ.

Sư thấy Tuyết Phong đến, Sư nói: Vào cửa phải nói, không được nói sớm.

Tuyết Phong nói: Con không có miệng.

Sư: Không miệng thì đi theo, có ngã thì mắt đến.

Phong liền nói. Vân Cư nói: Đợi ông có miệng thì sẽ nói.

Tuyết Phong từ giả Sư ra đi, Sư hỏi: Ông đi đâu?

Tuyết Phong nói: Đi về núi.

Sư hỏi: Bây giờ từ đường nào ra?

Tuyết Phong nói: Theo đường vượn bay đỉnh núi.

Sư hỏi: Nay về đi đường nào?

Tuyết Phong nói: Đi theo đường vượn bay đỉnh núi đi.

Sư hỏi: Có một người không đi theo đường vượn bay, ông có biết không?

- Không biết.

- Tại sao không biết?

- Vì y không có mặt mày.

- Ông đã không biết, thì làm sao biết được y không có mặt mày.

Tuyết Phong không đáp.

* Nham Đầu tham vấn Đức Sơn, Nham Đầu vào cổng phương trượng nhảy qua cửa nói: Là phàm hay là Thánh?

Sơn liền hét.

Nham Đầu lễ bái.

Có người kể lại cho Sư, Sư nói: Nếu không phải thượng tọa Tuế, thật khó đảm nhận.

Nham Đầu nói: Lão nhân Động Sơn không biết tốt xấu, hạ sai danh ngôn. Ta lúc ấy một tay nâng lên một tay đè xuống.

Lang Lang Giác nói: Nham đầu không có người hỏi, cũng có thể kỳ đặc bị Động Sơn dùi sau não, dù là ngói cũang vỡ, băng cũng tan.

* Sư hỏi thị giả: Đức Sơn từ phương nào đến?

Thị giả: Từ Đức Sơn đến.

Sư: Đến đây làm gì?

Thị giả: Đến đây hầu hạ Hòa thượng.

Sư: Ở thế gian vật gì hiếu thuận nhất?

Thị giả không đáp.

* Sư có bệnh sai thị giả đem lời đến Vân Cư, dặn rằng: Nếu ông ta có hỏi Hòa thượng có khoẻ không? Ông chỉ nói “đường Vân Nham sắp đứt”. Nói xong ông phải đứng ra xa, vì e ông ta sẽ đánh ông.

Sa Di lãnh ý chỉ đi đến nói với Vân Cư. Hỏi chưa dứt lời Vân Cư đánh một gậy. Sa-di không đáp được.

Đồng An Hiển đáp thay: Như vậy là Vân Cư một cảnh không rời.

* Sư sắp viên tịch dạy chúng: Ta có tiếng danh ở đời, người nào bỏ được cho ta? Chúng đều không đáp được.

Bấy giờ có một Sa-di bước ra thưa: Xin pháp hiệu Hòa thượng.

Sư đáp: Danh tiếng của ta đã hết.

Thạch Sương nói.

Không có người chịu y.

Vân Cư nói: Nếu có danh tiếng thì không phải tiên Sư ta.

Tào Sơn nói: Từ xưa đến nay không có người nhận rõ.

Sơ Sơn nói: Rõng có quyền cơ xuất hiện trong nước, không người nào biết được.

Tăng hỏi Hòa thượng về Sự trái nhau và hợp nhau.

Một hôm, Động Sơn bị bệnh, có một vị tăng đến bên giường hỏi Ngài: Có người không bệnh chăng?

Động Sơn đáp: Có.

Người không bệnh có thăm Hòa thượng không?

Lão tăng đến hẳn thì có.

Hòa thượng đâu có thể thăm ông ta được?

Lão tăng khi thăm, thì không thấy có bệnh.

Sư lại hỏi tăng: Khi bỏ thân này gặp nhau ở đâu?

Tăng không đáp. Liên tụng rằng: Người học thì nhiều, người ngộ thì không.

Từng tìm đạo lý trên lưỡi của họ.

Muốn được quên hình tiêu dấu vết.

Nỗ lực ân cần tiến bước trong không

Vào năm thứ 10 niên hiệu Hàm Thông, ngày 1 tháng 3 Kỷ Dậu, Sư cạo tóc, tắm gội xong, đắp y rồi đánh chuông từ biệt đại chúng. Đại chúng thương tiếc khóc than như mặt trời lặn.

Sư chợt mở mắt bảo: Người xuất gia tâm chẳng dính mắc nơi vật, đó là tu hành chân chánh. Sống nhọc thích chết, thương xót có lợi ích gì?

Sư bảo chủ Sự sắm trai ngu si để cúng dường. Chúng vẫn lưu luyến quá, kéo dài đến ngày thứ bảy. Khi thọ trai, Sư cũng tụng chúng

thọ. Thọ trai xong, Sư bảo chúng: Tăng già không việc, sắp đến giờ ra đi, chớ làm ồn ào.

Sư vào trượng thất, ngồi yên mà tịch.

Bấy giờ là tháng 3, niên hiệu Hàm Thông năm thứ 10 nhà Đường. Sư thọ sáu mươi ba tuổi, được bốn mươi hai tuổi hạ, vua sắc phong thụy hiệu là Ngộ Bản Thiên Sư, Tháp hiệu là Huệ Giác.

GUƠNG BÁU TAM MUỘI

*Như thị chi pháp
Phật Tổ mật phó
Nhữ kim đắc chí
Nghĩ thiện bảo hộ
Ngân uyển thanh tuyết
Minh nguyệt tàng lộ
Loại chi phát tề
Hỗn tắc tri xứ
Ý bất tại ngôn
Lại cơ diệt phó
Động thành sào cừu
Sai lạc cố trử
Bối xúc câu phi
Như đại hỏa tu
Đản hình văn thể
Tức thuộc nhiễm ô
Dạ bán chánh minh
Thiên hiểu bất lộ
Vị vật tác tắc
Dụng bạc chư khổ
Tuy phi hữu vi
Bất thị vô ngữ
Như lâm Bảo cảnh
Hình ảnh tương đở
Nhữ bất thị cừ
Cừ chánh thị nhữ
Như thế anh nhi
Ngũ tướng hoàn cụ*

Bất khứ bất lai
Bất khởi bất trụ
Bà bà hòa hòa
Hữu cú vô cú
Chung bất đắc vật
Ngữ vị chánh cố
Trùng lu lục hào
Thiên chánh hồi hồ
Điệp nhi vị tam
Biến tận thành ngữ
Như trị thảo vị
Như kim cang Sứ
Chánh trung diệu hiệp
Sao xướng song cử
Thông tông thông đồ
Hiệp đới hiệp lộ
Thổ nhiên tắc cát
Bất khả phạm ngỗ
Thiên chân nhi diệu
Bất thuộc mê ngộ
Nhân duyên thời tiết
Tịch thiên chiêu trước
Tế nhập vô gian
Đại tuyệt phương sở
Hào hốt chi sai
Bất ưng luật lữ
Kim hữu đốn tiệm
Duyên lập tông thú
Tông thú phân hỷ
Tức thị quy củ
Tông thông thú cực
Chân thường lưu trú
Ngoại tịch triêu dung
Hệ câu phục thử
Tiên Thánh bi chi
Vị pháp đàn độ
Trì kỳ diên đảo
Dĩ tri vi tố

Diên đảo tướng diệt
 Khẳng tâm tự hứa
 Yếu hiệp cổ triệt
 Thỉnh quân tiên cổ
 Phật đạo thù thành
 Thập kiến quán thọ
 Như hổ chi khuyết
 Như mã chi chú
 Dĩ hữu hạ liệt
 Bảo kỹ trân ngự
 Dĩ hữu kinh dị
 Ly nô bạch cổ
 Nghệ dĩ xảo lược
 Xạ trúng bách bộ
 Tiên phong tương trị
 Xảo lược hà dư
 Mộc nhân phương ca
 Thạch nữ khởi vũ
 Phi tình thức đáo
 Ninh dung tư lự
 Thần phụng ư quân
 Tử thuận ư phụ
 Bất thuận phi hiếu
 Bất phụng phi phụ
 Tiềm hành mật dụng
 Như ngu như lỗ
 Đản năng tương tục
 Danh chủ trung chủ

DỊCH

Pháp như thế ấy
 Phật Tổ thâm trao.
 Nay người được đó
 Nên khéo giữ gìn.
 Chén bát đựng tuyết
 Trăng sáng che cò
 Loại đó chẳng đồng.
 Lãn thì biết chỗ
 Ý chẳng ở lời.

Cơ đến cũng đến
Động thành hang ổ
Sai rơi đoái giữ
Tránh chạm đều lỗi.
Như đống lửa lớn
Chỉ bày màu vẽ
Liên thuộc nhiệm ô.
Nửa đêm sáng tỏ
Trời sáng chẳng bày.
Vì vật làm phép
Dùng nhỏ khác khổ.
Tuy chẳng hữu vi,
Chẳng phải không nói.
Như đến gương báu
Hình bóng thấy nhau.
Người chẳng phải y
Y chính là người.
Như trẻ trong nôi
Năm tướng đầy đủ.
Chẳng đi chẳng lại
Chẳng dậy chẳng đứng
Tu oa! Tu oa!
Có câu không câu.
Trợn chẳng được vật
Vì lời chưa rõ.
Lại là sáu Hào Thiên
chánh hồi hõ Chất
chồng thành ba Biến
khấp thành năm. Như
vị cô trị
Như Sử kim cang.
Chánh trung khéo gộp
Nhịp xướng đồng cử.
Thông tông thông đồ
Gộp hẹp gộp rộng
Yên lặng thì tốt.
Chẳng nên phạm nghịch
Thiên chân mà diệu.

Chẳng thuộc mê ngộ
Thời tiết nhân duyên
Lặng lẽ rành rõ.
Nhỏ vào chẳng hở
Lớn tột chỗ nơi
Sai trong mấy may
Chẳng hợp luật lẽ.
Nay có đốn tiệm
Duyên lập tông thú.
Tông thú phân vậy
Tức là quy củ, Tông
thông thú tột.
Chân thường trôi chảy
Ngoài yên trong loạn
Cột ngựa dẹp chuột.
Thánh trước thương đó
Vì làm pháp thí.
Tùy kia điên đảo
Lấy nâu làm trắng.
Tưởng điên đảo diệt
Là tâm tự nhận
Cốt hiệp vết xưa.
Xin xem xưa trước
Phật đạo sắp thành.
Mười kiếu quán cây
Như hang của cọp
Như trạm của ngựa.
Do có thấp kém
Bàn báu xe quý
Do có sở hãi
Mèo nhà bò trắng
Nghề do Sức kéo.
Trăm nước bắn trúng
Tên nhọn sắp chọn
Sức kéo làm gì?
Người gõ vừa ca
Gái đá đứng múa.
Tình thức chẳng đến

*Đâu cho suy nghĩ.
 Thần phụng nơi vua
 Con thuận nơi cha.
 Không thuận chẳng hiểu
 Không phụng chẳng phụ
 Làm thâm dụng kín
 Như ng như gốc
 Chỉ hay tiếp nối
 Gọi chủ trong chủ.*

HUYỀN TRUNG MINH

Trộm lấy âm vận tuyệt hay, mượn huyền diệu xướng lên để thuyết minh tông. Nhập lý luận sâu xa, dùng vô công dụng mà hiểu được ý chỉ. Thể dụng lẫn lộn, uyển chuyển thiên viên, cũng vẫn là vung đao, múa rìu, nắm hết trong tay. Hư huyền không phạm, dụng hợp tham cứu. Theo đường chim vào tịch lặng, lấy huyền đạo để nghiên cứu. Tuy nhiên, thể không lặng lẽ, không trái với động. Trước thể nhiệm mầu, trong câu có, câu không, lấy vô ngữ, hữu ngữ trở về đường vi diệu. Vì thể dụng mà không động, tịch mà không ngưng trệ. Gió nhẹ đưa cỏ, mà không dao động. Trăng đầy trời mà chẳng chiếu soi. Ngõ xanh không có chim Phụng ẩn nấu, đầm trong há rơi vầng hồng. Cô độc mà không lẻ loi, mãi mãi không cội gốc. Song minh đều là âm vận, Sự lý dung thông. Vì vậy hòa khúc ca Tuyết Cao thật là hy hữu. Trống vãi Hiên Lâm người nào đánh kêu, không đạt được ý chỉ nhiệm mầu, khó nắm được ý chỉ huyền vi. Nếu dụng mà không công, tịch mà không chiếu. Sự lý song minh thể dụng không trệ, thì ý chỉ huyền trung mới được như thế.

* Dưới cửa của Đại Dương từng ngày đến ba thu, từng thời đến chín hạ. Sum la vạn tượng, là gia phong cổ Phật. Ngọc rơi trời xanh, đạo nhân tìm kế sống, linh hoạt bên mâm non cỏ tốt. Cha quê lo làm ruộng cỏ ngoài đồng, con trâu trắng sờ sờ, người chăn lười thả. Rong ngậm cây khô, tiếng lạ khó nghe. Khi ngựa gỗ hí, người nào nghe được. Đêm sáng ngoài rèm, gương xưa dầu sáng. Trong điện không vua, ngàn ánh sáng chiếu. Dưới nước lặng trong, vẫn một mái chèo. Đạo tràng cổ Phật, là một cỗ xe. Không bóng dưới cây mãi được mát mẻ. Chạm mắt rừng hoang, luận năm phóng khoáng. Cát chân hạ bước, đường

chim không khác. Ngồi nằm kinh hành, đều là đường huyền. Đến đường không đi, về bỏ cha già. Nửa đêm sáng tỏ, trời sáng không bày. Đi trước không đến, cuối cùng qua mau. Thuyền chìm dưới đáy. Vô lậu kiên cố. Trăng soi dưới đầm, ẩn ẩn khá chìm. Núi xanh mây trắng, không gốc để ở. Núi cao cảnh đẹp, hạc không đâu được. Cây linh xa xôi như vậy, Phụng không nương tựa được. Dầu gõ vào trống vải, ai là kẻ tri âm?. Đánh trong hư không thành tiếng, người nào vỗ tay. Một khúc kèn lá, không rơi vào ngũ âm. Âm vận phát ra thấu trời xanh, mặc cho anh thổi xướng.

TÂN PHONG NGÂM

Đường xưa thản nhiên ai đặt chân, không người nào biết hát khúc nhạc trở về quê hương. Gió mát dưới trăng người ôm gốc cây, thổi hóng mát, dần xa cỏ xanh mùa xuân.

Hương trời hợp chừ thơm bát ngát.

Trăng đẹp ngưng chừ chẳng được soi. Huyền hành vẫn vượt qua đường núi gập ghềnh, thể diệu nhân đây bỏ dài ngắn. Đâu ngờ chừ rộng, hẹp sao? Dầu được vậy chừ ngọc trộn bùn. Dê thần đồng chuồng người chê cười, cỏ huân cỏ du để một chỗ thêm thơm ngát. Trăng sáng trời cao chừ khắp khe hang.

Gió thổi miên man chừ đùa từng trúc.

Ta nay đến đây được thông dong, Thầy quả ta đuổi theo nhau. Đường Tân Phong chừ cao càng cao

Động Tân Phong chừ lặng lẽ thêm. Lên thì lên chừ không dao động.

Chơi thì chơi chừ chớ vội vàng.

Dứt gai gốc chừ đều chặt bỏ. Ngửi hương thơm chừ vị thanh tao, ngắn nghĩa, vác nặng, cởi giầy trở về thấy y sớm không. Gánh nặng cung chừ gấm vết thơm. Tâm lặng chừ từ bỏ ngưng trệ. Đình, đường tuy có, nhưng ít người đến. Rừng suối không nuôi lớn gỗ tầm thường. Đạo không điều khắc không vẽ vờ, người đất Dĩnh tiến bộ nhìn thấy gì? Công phu không đến không vuông tròn, ngôn ngữ không thông không quyến thuộc. Chuyện không vậy chừ đâu tối sáng. Ta không vậy chừ đoạn dứt hay tiếp tục. Ân cần báo đáp người trong đạo, nếu luyện tiếc huyền quan tức câu thúc.

Sao tướng đồng hành
 Chùa vàng hai khoá đủ
 Ẩn bày thầy bao trùm
 Ẩn báu tài chống gió.
 Lựa gấm dệt đường khâu.

Kim toả huyền lộ.
 Lẫn nhau sáng trong tối.
 Chuyển giác khó công bằng.
 Sức tốt quên lui tới
 Lưới vàng bủa khắp nơi.

Bắt đoạ phạm Thánh.
 Sự lý đều chẳng mắc.
 Soi lại bắt u vi.
 Trái gió không khéo vun
 Điện chớp khó theo tâm.

Ngũ vị hiển quyết và trọc vị.
 Công huân ngũ vị.
 Học phép nhà Nghiêu chúa chủ trương.
 Đãi hiền trọng sĩ sáng muôn phương.
 Có lúc vượt qua nơi ồn náo
 Xứ xứ phồn vinh chúc Thánh vương.
 Vì ai rửa sạch những điểm trang.
 Trong tiếng chim cu khuyên người về.
 Trăm hoa rơi hết kêu không thấu.
 Khuyên người trở lại cuộc kêu vang.
 Trăm hoa rụng hết lời vương mãi.
 Tiếng gọi vang xa của núi ngàn.
 Cây khô hoa nở mãi là xuân
 Chúa voi cưỡi ngựa đuổi Kỳ lân.
 Hôm nay cao ẩn xa nghìn núi.
 Gió mát trăng thanh đẹp vạn lần
 Chúng sinh với Phật khác xa.
 Núi tự cao chừ nước tự sâu nhau.
 Ngàn muôn sai biệt đầu suốt thấu.
 Chim hót trăm hoa rực sắc màu.

*Đầu mới mọc Sừng đã chẳng kham.
 Dem tâm cầu Phật quá sai lầm.
 Vời vợi kiếp không nào ai tỏ.
 Tham tâm trị thức hướng về Nam.*

*Chân tán.
 Dầu quán giấy và mực.
 Không phải người trong núi.*

*Tự răn mình.
 Biết cầu danh lợi bất cầu vinh.
 Chỉ ma tùy duyên độ thử sinh. Tam
 thốn khí tiêu thù thị chủ. Bách
 niên thân hậu mang hư danh. Y
 thường phá hậu trùng trùng bi.
 Lương thực vô thời thí thí doanh.
 Nhật cá huyễn xu năng kỷ nhật
 Vị tha gian Sự trường vô minh.*

Răn dạy khuôn phép

Luận về Sa-môn thích tử, lấy Sự cao thượng làm tông. Đã dứt được phan duyên, tùy nghi đạm bạc. Cắt đứt tình ân ái của cha mẹ, bỏ lễ nghi quần thân. Cạo tóc mặc áo nhuộm, mang y, cầm bát, chống tịch tượng là con đường tất xuất trần, bước lên thêm thang dư vào dòng Thánh. Trong như Sương, trắng sạch như tuyết khiến cho long thần như khâm phục, quý mỹ chư đầu. Chỉ chuyên tâm dụng ý, để báo đáp ơn sâu của Phật, thì cha mẹ sinh ra thân ta mới được lợi ích. Đâu có cho ông nường gá trong môn đồ, để chạy theo bè bạn, chỉ tôn thờ bút nghiêng, đuổi theo văn chương vì một chút danh lợi cỏn con cam làm nô lệ cho trần cảnh, không nghĩ đến giới luật, phá oai nghi. Chọn đời sống an nhàn rớt cuộc sẽ chịu gian khổ đắng cay muôn kiếp. Nếu người học như vậy thì uổng danh thích tử

Thư từ già Bắc Đường.

Kính nghe Chư Phật xuất thế, đều do cha mẹ sinh ra. Nhiều thứ tụ hội sinh sôi, tất cả đều nhờ trời đất che chở. Thế nên không có cha mẹ thì không có ta, không có trời đất thì không khôn lớn. Tất cả đều phải chịu ơn nuôi dưỡng, đều phải nhờ đức che chở. Than ôi! Tất cả hàm thức, muôn vật trong trời đất đều nằm trong vô thường, chưa ra khỏi sinh diệt. Tình bú mớm cho đến ân sâu nuôi dưỡng, dù đem của cải thế gian để phụng dưỡng, cũng không thể nào báo đáp được. Nếu giết sinh vật để nuôi dưỡng, thì đâu được lâu dài. Thế nên Hiếu kinh nói:

- Dù hằng ngày nuôi dưỡng cha mẹ bằng heo, dê, bò vẫn là bất hiếu, lôi kéo nhau mãi vào luân hồi.” Muốn báo ơn sâu cao tốt nhất, không chi bằng công đức xuất gia. Thân này đầy dẫy trong biển ái sinh tử, phải vượt qua biển khổ phiền não, mới báo đáp được ân cha mẹ ngàn đời và từ thân vạn kiếp, thì ba cõi bốn ân đều trả xong. Thế nên kinh nói:

- Một người con xuất gia, chín họ được sinh thiên. Lương Giới tà bỏ thân mạng đời này, nguyện không trở về nhà. Đem căn trần nhiều đời, chóng sáng tỏ trí tuệ. Chỉ mong cha, mẹ được giác ngộ và hỷ, xả, ý không phan duyên. Cha mẹ học theo gương vua Tịnh Phạn, có hiệu quả như Thánh mẫu Ma Gia, hẹn một ngày kia gặp nhau trong hội Phật, bây giờ mẹ con hãy cách biệt nhau. Tin thì không trái với ý chỉ, bởi vì thời giờ không đợi người. Thế nên nói:

- Than này đời nay không độ, lại đợi lúc nào độ thân này. Chỉ mong cúi mình cầu hoài bão Chư Phật, không dám nhớ nghĩ nương tựa cha mẹ. Tụng:

*Chưa sáng nguồn tâm qua mắt xuân.
Trở mình than thở phù thế chùn bước chậm.
Mấy người đắc đạo trong cửa không.
Chỉ ta ở mãi chốn trần thế.
Chỉ có thư biệt ly quyến thuộc.
Nguyện sáng đại pháp đáp từ thân.
Không nên đau buồn nhớ thương con.
Xem như buổi đầu không có con.
Chân núi mây trắng từng làm bạn.
Trước núi xanh biếc là bà con.
Không phạm danh lợi trên đời.
Mãi mãi cách biệt yêu, ghét nhân gian.
Đại ngộ ý Tổ và ngôn giáo.*

*Huyền vi phải thông câu trung chân.
Thân thích gặp nhau tại hợp môn.
Đợi đến tương lai chứng nhân quả.*

Thơ gửi Bắc Đường

Lương Giới từ khi xa cha, mẹ, chống gậy du phương đến phương Nam, trải qua 10 năm. Đường núi nguy hiểm qua ngàn dặm, chỉ mong mẹ hồi tâm mộ đạo, nhiếp ý trở về cửa không. Đừng nhớ mãi tình mẹ con xa vắng, chớ đứng tựa cửa trông con. Tất cả mọi việc trong nhà, hãy tùy thời sắp đặt, càng có nhiều thì tăng thêm phiền não. A Huynh siêng năng hành hiếu thuận, phải mò cá dưới nước, tiểu đệ một lòng phụng thờ, cũng khóc măng trong Sương. Luận về người ở trên đời, phải tu thân hành hiếu để hợp lòng trời. Làm tăng thì có cửa không, mộ đạo tham thiền để báo từ đức. Nay thì hai đường cách biệt vạn dặm non nước, nhất chỉ bát hành, liêu thân thốn ý. Tụng:

*Không cầu danh lợi không cầu nhu.
Nguyễn thích không môn bỏ tục đồ
Khi phiền não đến lửa sâu diệt
Chỗ ân tình đoạn sông ái khô
Sáu căn giới định hương thơm ngát
Một niệm vô sinh huệ lực tăng
Đáp thư Bắc Đường thôi buồn trông
Coi như con đã chết ví như không.*

Thơ hồi âm của Mẹ

Ta và con có nhân duyên đời trước mới kết thành tình cảm ân ái mẹ con. Từ khi mang thai con, mẹ luôn cầu khẩn Thần, Phật, mong sinh được bé trai. Bào thai đủ tháng, táng mạng như dây treo. Khi tâm được toại nguyện, yêu quý con như châu ngọc, phân như không ngại hôi thúi, bú mớm không nhọc gian nan. Từ khi con còn nhỏ đến khi thành người, bảo con học hành hoặc có khi ra đi biên biệt không về, mẹ lại tựa cửa trông con. Hôm nay nhận được thư con kiên quyết xuất gia, cha mất mẹ thì già, huynh bạc đệ hàn, mẹ đâu biết nương tựa vào ai? Con có ý bỏ mẹ, mẹ nữ lòng nào bỏ con! Từ khi con ở tha phương, ngày đêm mẹ

luôn thương tử. Khổ thay! Khổ thay! Nay con nguyện không trở lại quê nhà, thì mẹ cũng thuận theo chí nguyện của con. Mẹ đâu dám mong con như “Vương Tường nằm giá, Đinh Lan khắc gỗ”, mẹ chỉ mong con như Tôn giả Mục Liên độ mẹ thoát khỏi trầm luân, lên đến quả Phật. Nếu con không được như vậy, thì mắc tội Diêm Vương, bị cắt thân thể.

Khi xưa Sư ở Lạc Đàm, tìm dịch Đại tạng, soạn ra một quyển Đại thừa kinh yếu và khuyến khích đạo tục kệ tụng giới v.v... lưu hành các nơi.

Quân Châu Động Sơn Ngộ Bản Thiên Sử Ngũ Lục.

ĐỘNG SƠN NGỘ BẢN THIÊN SƯ NGŨ LỤC*Sa-môn Nghi Mặc Huyền Khê, người đình chính*

Sư hỏi Vân Nham: Ta định họa chân dung của Hòa thượng được không?

Nham nói: Kích cỡ bao nhiêu thì được?

Sư nói: Tâm thường là bảy, tám thước.

- Vẫn ở trong còn mất.

- Khi không mất thì thế nào?

- Quả thật là thành đạt hoàn toàn.

Người xưa nói dù thành tựu hoàn toàn, khi không giống thì thế nào?

- Y không thành tựu mấy.

Có lần Vân Nham cùng Sư đang cuốc đất đào giếng, Nham nhắc đến việc Tiên Đức, Sư hỏi: Người này đi về đâu?

Nham im lặng hồi lâu rồi nói: Làm gì? Làm gì?

- Quá chậm.

Sư hỏi Vân Nham: “Khi chưa có âm giới, lại nói được không?”

Nham nói:” Ông nay có không?”

* Tuyết Phong đang vác củi, lại ném một bó trước mặt Sư.

Sư hỏi: Nặng bao nhiêu?

Tuyết Phong đáp: Tất cả người trên quả đất nhắc không nổi.

- Đâu đến được trong này.

Phong không nói.

* Thiên Sư Thọ Sơn: Giải khi đi hành cước, lập pháp hội cho Sư.

Sư hỏi: Xà-lê sinh ở đâu?

Thọ Sơn đáp: Nếu Hòa thượng hỏi thật thì con là người Mân Trung.

Sư hỏi: Cha ông tên gì?

Ngày nay nhờ ơn Hòa thượng hỏi đến đây, quả thật con quên trước mắt sau.

* Khám nghiệm Tăng, Sư hỏi: Tâm pháp đều quên, tánh tức là chân, là tòa thứ mấy?

Tăng nói: Đệ nhị tòa.

Sư: Vì sao không cho ông tòa thứ nhất?

Tăng không đáp

Có một người đáp rằng: Phi tâm, phi pháp.

Sư nói: Tâm pháp đều quên, tức là phi pháp. Sao lại nói như

vậy?

Tăng không trả lời được.

Sư nói: Thật không được tòng.

* Sư dạy chúng: Người biết thì vào địa ngục, người không biết thì đi ngoài cửa.

Sư hỏi Tăng ở Tân La: Khi chưa qua biển thì ở đâu?

Tăng ở Tân La không trả lời.

Sư tự đáp: Nay qua biển, thì ở chỗ nào?

* Sư nói: Người học bây giờ muốn được học thì phải là người thể hội hưởng thượng Phật mới được. Nếu học giả thời nay chỉ biết có mười phương Chư Phật và không biết chỗ xuất thân của mười phương Chư Phật. Biết Phật suông thì không được thành Phật.

* Sư hỏi Tăng: Ba người cùng nhau đi, một người biết nói, một người không biết nói, còn người kia là gì?

Ở đây há không phải biết được chủ khách chăng?

- Phải.

Thế nào là khách?

Nói và không nói đều là khách.

Lại nói: Như người biết chơi ngọc châu, tay không chạm vào châu, cũng không để rơi xuống đất. Thì nay nói cái gì qua lại thì được?

Tăng không nói được.

Sư đáp: Không được, không được.

* Sư thấy Thượng Tọa đến lễ bái, Sư hỏi: Từ đâu đến?

Không vì Hòa thượng đến.

Nếu Tôn giả lễ thì ta ngồi một bên.

* Tay trưởng giả Thập Vi cầm gậy, có vị Tăng chỉ hỏi: Gậy này xuất phát từ chỗ nào?

Vi nói: Tuyết xuất phát từ đất.

Sư không chịu, Sư đáp thay: Như nay xuất ra, có người biện biện được không?

* Hoàng Bá từ Diêm Quan dẫn ba trăm chúng đến chỗ Nam Tuyên. Mỗi lần nói pháp cho ba trăm chúng nghe thì Nam Tuyên đến chỗ nói pháp, nói: Mượn Đạo tràng này có cho hỏi không?

Hoàng Bá liền thỉnh. Tuyên hỏi: Định, Huệ đều học gọi là thấy Phật tánh, lý này thế nào?

Bá: Trong mười hai thời không nên nương gá vào một vật.

Tuyên: Không phải chỗ thấy của Trưởng lão chăng?

Bá: Không dám.

Tuyền: Tiền nước trái cây thì gác lại, tiền giày cỏ thì ai trả?
 Có vị Tăng trình lại cho Sư, Sư nói: Tìm kiếm hình trạng là ăn
 gây.

* Sư hỏi Tăng: Ông tên gì?

- Xin Hòa thượng đặt tên.

- Sư gọi Lương Giới.

Tăng không đáp. Vân Cư nói thay: Như thế thì không có chỗ xuất
 đầu.

Lại nói: Như vậy thì Hòa thượng chiếm hết.

* Có người hỏi Thiên Sư Diên Khánh Đoan: Con ển ương khi
 chặt thành hai khúc, hai đầu đều nhúc nhích, Phật tánh ở đầu nào?

Khánh dang hai tay.

Sư nói riêng: Nay hỏi Phật tánh ở đầu nào?

* Sư ra bờ ruộng, chúng Tăng đang cấy, có vị Tăng cấy ngược, Sư
 hỏi: Xà-lê vì sao cấy ngược?

Vì trong tâm còn vọng động.

Sư không nói, trở về viện.

Ngày khác, chúng Tăng đang chấp tác, Sư ra trước, đội vị tăng cấy
 ngược hôm qua bước ra, ông Tăng này ra cửa sau cùng.

Sư nói: Hôm qua Xà-lê chặt tre với ai ở Đông Viên? Vị Tăng này
 không lường được nên thưa không biết.

Sư hỏi: Xà-lê người ở đâu?

Tăng đáp: Người Đãng Châu.

Sư: Khi lão Tăng đi hành cước từng qua đây.

* Tăng hỏi Sư: Nương theo lời Thầy dạy gọt sạch cốt Thiên, xin
 Hòa thượng vì bốn phương, tám hướng gọt sạch.

- Không có chỗ gọt.

- May Hòa thượng là người khéo tay, tại sao nói gọt không được?

- Ông có nghe Thầy thuốc nói bó tay không?

- Thế nào là mắt thiện tri thức?

Sư: Cầm chỉ không trơn?

Sư: Trong mười hai thời đem cái gì dâng cúng?

Sư: Không có vật.

- Thân mạng vô thường thì làm sao?

- Không nên gieo trồng đủ thứ.

- Đem cái gì phụng hiến?

- Đem hư không hiến dâng.

- Hư không và phi hư không không giống nhau chăng?

- Nói giống nhau cũng được không giống nhau cũng được.
- Thế nào là giống nhau?
- Trước mắt.
- Thế nào là không giống nhau?
- Trước mắt không phải.
- Lúc phản bổn hoàn nguyên thì thế nào?
- Như một tảng tuyết từ trên trời rơi xuống, như sợi tơ tóc, quấy vật thì không đến đất được.
- Tạm thời không giống như người chết thì thế nào?
- Chôn đi, lại nói hồi, nói chết vậy.

Người nối pháp Sư rút trong Sử truyện có hai mươi bảy người, Ngài là người thứ 19 thuộc hàng cơ ngữ. Truyền Pháp Chánh Tông Ký nói:

- Đại Giám Lục Thế gọi là thiên Sư Lương Giới ở Động Sơn Quận Châu, nối pháp của Sư có hai mươi sáu người: Vân Cư Đạo Ứng (được ban hiệu là Thiên Sư Hoàng Giác, tháp hiệu là Viên Tịch Động Sơn Thượng Túc), Phủ Châu Bốn Tịch (được ban hiệu Thiên Sư Nguyên Chứng, pháp hiệu là Phước Viên), Động Sơn Đạo Toàn Tông Tào Động đời thứ hai, Long Nha Cư Tuần Kinh Diêm Hưu Tỉnh được ban hiệu là Bảo Trí Đại Sư, tháp hiệu là Vô Vi, ở chùa Hoa Nghiêm, Hòa thượng Kinh Diêm Hiện Tử Quân Châu Phổ Mãn, Đài Châu Đạo U Động Sơn Sư Kiên đời thứ ba Động Sơn, hiệu là Thanh Lâm Lạc Kinh Tuần Nhu, Hòa thượng Triệu Châu Càn Phong, Hòa thượng Cát Châu Hòa Sơn, Thiên Đồng Đàm Khải ở Tô Châu núi Bảo Hoa, Hòa thượng Đàm Chảo Cái Sơn, Thiên Sư Ích Châu Thông ở Bắc Viện được ban hiệu Đại Sư Chứng Chân, Cao An Bạch Thủy Bổn Nhân, Phủ Châu Sơ Sơn Quang Nhân, Ôn Châu Khâm Sơn Văn Thúy, Thiên Sư Thiên Đồng Nghĩa, Thiên Sư Thái Nguyên Phương, Hòa thượng Tân La Kim Tạng, Thiên Sư Ích Châu Bạch, Hòa thượng Đàm Châu Văn-thù, Hòa thượng Thơ Châu Bạch, Hòa thượng Triệu Châu Tây Hồ, Hòa thượng Thanh Dương Thông Huyền, Thiên Sư Nhật Bổn Nhân Ngoả Ốc Năng Quang cũng như vậy. Sư Bốn Triều Cao Tăng Truyện Viết, đi đường biển vào nhà Đường, tham vấn thiên Sư Động Sơn Lương Giới được kế thừa pháp ấn.

TỰA ĐỘNG SƠN NGỘ BỔN ĐẠI SƯ NGŨ LỤC

Từ trước tông thừa lấy vật để nói, giống như thoa bùn lên trống độc, khiến người nghe đều chết. Sau khi chết đi sống lại, không lưỡi mà giải được lời chánh mạch của Hồ Nam bắt đầu từ Thanh Thạch Tổ Thanh Nguyên (hàng tứ), Thạch Đầu hy Thiên Ngũ truyền ở Tân Phong. Chảy tuôn muôn dặm, trăm nẻo tông triều. Pháp tánh sáng tỏ, mịt mù không thấy bờ. Huống nữa văn chương mạch lạc phong phú, gia pháp kín đáo cẩn mật. Như gương báu treo cao trên tường, căn cơ khéo đến, không phải thân tức nhập thất, thì ai dám trộm nhìn bóng. Người đi ngoài cửa chùn bước thối lui. Âu Phong bốn ba tuyết trần, Tiền ngọc vội đến nối gót. Cho đến 28 vị hiền triết, cầm cương đuổi theo, tiến nhanh như trắng sấm vậy. Vài câu một chữ, núi ngọc vàng Nam, dù nhiều năm biên soạn, cũng chưa thấy được toàn bộ lục. Thế nên đều nói:

- Tổ đình thiếu sách, nếu không đồng lòng thì không thể gọi là thân thang. Thiên Nhân Nghi Mặc hào hiệp, phấn đấu, gắng sức soạn ghi, chọn lọc gần hết mới Sửa lạ thành sách.

Khi xưa thiên Sư Trạm Nhiên Trừng được cư sĩ Sơn Lâm đọc qua trong tùng thư, sao chép lại của Huyền Sa. Mặn như tắm nước biển bên chân trời, dễ an ủi thiên giả có tâm khao khát. Nay Nghi Mặc làm việc này thật là hiệu nghiệm, có thể nói là một việc làm siêng năng vậy. Như trăng hiện trong đám mây, đạt ý quên lời, như một bề tôi phụng chúa, mỗi người con đến với cha. Thì nước trong động chảy tràn lan bốn biển, được người sau nhớ ơn này, ai dám không tùy hỷ. Nhân đây làm bài tựa để rõ đầu mối các quyển khác.

Ngày tốt Bách Đồng năm Mậu Ngọ, Nguyên văn, Sa-môn Nguyên Chỉ trụ trì Lâm Tuyền đánh lễ kính cẩn đề.

Gương báu sáng mãi từ ngàn xưa. Phân thành ngũ vị Quân Thần, lập Thiên Chánh hồi hồ. Không còn hình bóng sinh diệt, thấy lìa đầu mối nhỏ nhiệm. Dĩa thủy tinh để lộ hạt châu, ban đêm sáng ngời. Biển lưu ly mọc san hô, hồng truyền một tông, bị gián đoạn nay phục hưng lại. Phù Dung, Đơn Hà hang Đông, động Nam, ngộ được trí tuệ Thanh tịnh. Bạch Vân một dòng pháp chảy về biển Đông, con cháu lan truyền.

Tỳ kheo Viễn Tôn Vĩnh Dư đốt hương bái tán.

BÀI TỰA TRÙNG BIÊN ĐỘNG SƠN NGỘ BỐN ĐẠI SƯ NGŨ YẾU

Ta đối với tâm ấn của Phật, cội nguồn này quá mênh mông, Sự diễn đạt quá rộng lớn. Khi xưa lời dạy này đã bày thiên cơ ở Linh Sơn, truyền đến Thiếu Lâm, đèn nối sáng, con cháu đời đời tiếp nhau, mãi đến ta. Nhưng niên đại quá xa, hùng thế của nó không thể không. Sự rạng ngời này không bằng ở Linh Sơn, Thiếu Lâm thì không bằng Tào Khê. Nguồn mạch Tào Khê chia làm hai phái, suối chảy âm âm, sóng xô cuộn cuộn vào thời này vậy. Che lấp những người phương đông, từ đó xuất hiện hai tác gia kiệt xuất đó là Lâm Tế và Tào Động. Hai nhà đều có sở trường riêng, cơ ngữ của mỗi Sư cùng nhau ó vang, hung thịnh ngót ngàn năm. Tuy nhiên, lời này thâm kín cẩn mật, cơ cao ngất. Nước sở vĩ ngực ca hát, khúc nhạc này càng cao, thanh ba càng ly kỳ. Do đó cả nước đều quay về, nhưng rốt lại được mấy người. Cho nên Ngũ lục của Động Sơn truyền thừa bị đứt đoạn. Lời Sư tuy còn đó, nhưng chìm nổi dưới hồ xuân, lẫn lộn với ngói gạch, tại sao có những điều như vậy? Bởi vì do bọn Đỗ soạn vọng đem tình phạm đối lời của người xưa, thật có điều này. Như những câu quán sát sai khiến đều Sửa lại khác, chẳng hạn như câu: (Nguyên văn: “Cử kim chánh thì ngã, ngã kim bất thị cử”). Có người nói:

- Bất thị tác chánh thị ngã” hoặc có người Sửa: “chánh thị tác bất thị ngã”. Do đó, nguồn mạch này không thể không đoạn dứt. Như câu: “Thắng Hiền triều đoạn thiết tài” đổi thành: “tiền tác tri” thì nghĩa này không rõ. Do đó, dù cư sĩ Vô Tận chưa từng hỏi cũng biết được cội nguồn. Đại khái những điều này, tôi đều cho rằng: ở đời nay mà nói chí khí người xưa, thô lỗ như vậy, huống gì là con cháu các Ngài ư? Thế nên phải tìm ôn lại bản gốc âm thầm so sánh đồng dị, soạn thành tập. Có người ta nói rằng: “ngôn giáo của Phật, Tổ giống như oan gia thì mới có phần tham học, đây là không phải lời của Đại Sư Động Sơn sao? Việc này nói đúng chứ đâu phải là vô lý. Ta nói:

- Đúng đấy, đúng đấy! Nhưng tạm Sửa lại những điều không thật, ở trong lời này, cũng là chuyện nhỏ. Ngày 15 giữa mùa Xuân năm Nhâm Ngọ, Sa-môn Huyền Cơ, người Nhật, duyệt lại ở Tịnh xá Ca Bộ Thụy Long.

THƯ ĐỘNG SƠN NGŨ LỤC VĨ

Rồng là một loài vật. Loài này thật phi thường, ít có người thấy được nó. Cứ theo bản vẽ xanh đỏ, bảo mọi người đó là rồng. Người biết nó là rồng vẽ thì không tin. Người chưa biết, sau khi thấy được rồng thật thì nói là rồng, người kinh lạ. Đời nay, ai không thuyết pháp, rầm rì dạy cho người, giống thì giống, nhưng có đúng không? Giống như những người vẽ rồng vậy, chỉ vẽ được rồng, không làm mây làm mưa được. Gian Đoạt Chu mấy lần bị bệnh, diển đạt đáng sợ về nó.

Thiên giả Nghi Mặc soạn lại thành Ngũ Yếu của Động Sơn. Ông đến báo cho tôi, tôi đốt hương đánh lễ, xem qua một lần rồi nói với ông ta:

- Các Thiên Sư Trng Hoa gần đây như Đoạn Bạch Vân Công có nói:” Chùa cổ của Động Sơn là khai Tổ của chúng ta, sụp đổ đã lâu, ngói gạch không còn.nay được Thượng Tọa trụ trì Cô Nhai muốn xây dựng lại tháp Tổ. Chúng ta là hàng con cháu của Động Sơn, đâu có thể ngồi nhìn ư? Thế nên khi thấy điều này, đứng ra chủ trì trùng tu Đường Âm ở nước ấy. Đây cũng là một di sản Tổ lục buổi đầu nước ta. Phải như vậy mới biết được lòng tôn kính này. Chúng ta chịu nhận là hàng con cháu xa, đâu không tùy hỷ, liền chỉ thị cho người khắc lên bảng gỗ để lưu truyền Ngũ lục này, cho những người tham học biết được ngoài Sự tô vẽ đỏ, xanh. Còn có rồng thật làm mây, làm gió từ ngàn xưa như vậy! Xin chớ kinh lạ.

Ngày mồng tám tháng ba, năm Kỷ Mùi Nguyên Văn, Phụng Phong Nguyên Quang chủ nhân Giác Thành Sưu thỉnh hỏi hòa nam đánh lễ soạn.

Ngày mười lăm đáp thơ cho Nữ Nguyệt

NGHI MẶC THIÊN ANH

Bỏ phong thái vẫn còn, chưa được tiếp mây, cho là thiếu tai, không có ý định nhận lãnh, cùng lên làm mới lại nên phải chọn bậc kỳ đức. Soạn ra một bản Tân Biên Động Sơn Ngũ lục, một bản Ngũ lục của Tổ Sư Động Sơn. Tiễn Hàm cung kính đọc, đầu thư cuối một chút thư đạo tình, đủ thấy rằng nghiên cứu sâu xa thật kỹ đại pháp. Hơn nữa, khi đọc Tổ lục phải có oai nghi, để trên bàn, rửa tay sạch, đốt hương, bái, đọc qua một lần. Sau đó tìm tòi không sót một chữ nào. Trong ấy chứa

đầy đủ, văn chương mạch lạc phong phú, khác gì nhận ngàn vàng để trong cái túi, gởi vào muôn hạt châu để vào trong cái một chậu. Thật là tuyệt. Lại nghe soạn thêm, được liệt vào hàng họ Lâm, họ Tố căn cứ vào đó để khen thưởng. Có Ấn Nguyệt, Pha làm lời bạt cho các quyển sách. Biên tập Ngũ lục của Động Sơn phần nhiều là phỏng chừng quyết đoán, nên không lưu hành ở đời. Soạn giả như vậy thì phải kiểm tra đồng và dị, để nhận rõ phân biệt, lựa chọn, Sửa đổi. Dem Sự thật trở về với chánh, thì ai không tùy hỷ tin nhận, còn có công lớn với Tổ môn vậy. Nay nương theo Đầu Huệ, Minh Hàn At Khánh, tặng phẩm Phân Khoa An Lục Hạnh một quyển để bày tỏ lòng sung Sướng cảm tạ, khi khác sẽ gặp mặt. Bấy giờ, Duy Nhục Nhiệt ưa thêm vào nhưng không tuyên bố

Không Ấn Thụy Phương Bàn Đàm.

Tín sĩ Thanh Tả Vệ Môn là người thôn ... Đơn Châu, họ Gian Nguyên, dòng dõi của Gian Thừa tướng, nay cũng lấy những họ này, còn nhỏ làm nghề Thầy bói ở Kinh Sư, Lục Trầm Thị Lang. Khi xưa quy y Tam Bảo, giữ lễ đệ tử, được pháp danh Từ Trạ, hiệu Thiên Hải cũng chết ở Hề Môn. Nay gặp lại, Từ Trạ nói với tôi: "Nghe điều này có phải do Thượng nhân soạn bộ Ngũ lục Đại Sư?"

- Phải.

- Dám xin Thầy cho cúng dường ít tiền và đưa mẫu in quyển lục này để được lưu truyền rộng, khiến cho tiếng nói này có được âm điệu cao tuyệt từ ngàn xưa được mới mẻ ở nước ta. Cầu mong người nghe được âm thanh này, xuyên qua tai được dứt mê, để hợp với việc thù thắng. Để tiến Minh Phước Phụ Từ Chiếu Nữ Trí Trinh. Tôi nói rằng được. Cả nhà đều vui mừng theo, nêu pháp hiệu bên phải.

Ngày 8 tháng 3 năm Kỷ Mùi, niên hiệu Nguyên Văn thứ 4.

Sa-môn Nghi Mặc kính cẩn ghi.



THỤY CHÂU ĐỒNG SƠN LƯƠNG GIỚI THIÊN SƯ NGŨ LỤC

*Sa-môn Kính Sơn, Ngữ Phong Viên Tín,
chủ nhân vô địa, Quách Ngưng Chi - Biên tập*

Sư húy Lương Giới, họ Du, người Cối Kê. Thuở nhỏ, Sư theo Thầy tụng “Bát-nhã Tâm Kinh” đến đoạn: “Vô nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý. Sư rờ khắp mặt mình hỏi:

- Con có mắt, tai, mũi, lưỡi, tại sao kinh nói không có”. Thầy ngạc nhiên trước Sự kỳ đặc đó nên nói:

- Ta không phải Thầy ông. Rồi bảo Sư đến núi Ngũ Duệ đánh lễ Thiên Sư Linh Mặc.

Sư đi du phương, ban đầu yết kiến Nam Tuyên, gặp ngày giỗ Mã Tổ.

Nam Tuyên hỏi đại chúng: Ngày mai thiết trai giỗ Mã Tổ, không biết Mã Tổ có đến chăng?

Chúng không đáp.

Sư đứng ra thưa: Đợi có bạn thì đến.

Nam Tuyên nói: Ông tuy hậu sinh, nhưng rất dễ gọt giũa.

Hòa thượng chớ biến người lành thành kẻ tặc.

* Sư đến tham yết Quy Sơn, hỏi rằng: Vừa nghe Trung quốc Sư ở Nam Dương có nói: Vô tình thuyết pháp?

- Con chưa đạt được chỗ vi diệu của nó.

Duy Sơn hỏi: Xà-lê còn nhớ không?

Sư nói: Nhớ.

Duy Sơn nói: Ông thử đưa ra xem.

Sư liền cử.

Tăng hỏi: Thế nào là tâm cổ Phật?

Quốc Sư đáp: Đó là tường, vách, gạch ngói.”

Tăng nói: Tường, vách, ngói, gạch vật vô tình, đều là tâm cổ Phật.

Quốc Sư nói: Phải.

Tăng hỏi: Vậy chúng biết thuyết pháp chăng?

Quốc Sư: Chúng thuyết pháp sôi nổi, luôn luôn thuyết không ngừng.

Tăng hỏi: Vì sao tôi chẳng nghe?

Quốc Sư nói: Tự ông chẳng nghe, chứ nó không cấm người khác nghe.

Tăng hỏi: Con chưa hiểu, người nào được nghe?

Quốc Sư nói: Các bậc Thánh được nghe.

Tăng hỏi: Hòa thượng có nghe không?

Quốc Sư nói: Ta không nghe.

Tăng hỏi: Hòa thượng đã không nghe, làm sao biết vô tình nói pháp?

Quốc Sư nói: Nướng vào ngã thì không nghe. Nếu nghe được thì ta đồng với chư Thánh, như thế ông sẽ không được nghe ta nói pháp.

Tăng hỏi: Tại sao chúng sinh không có phần.

Quốc Sư nói: Ta nói cho chúng sinh, chứ không phải nói vì cho chư Thánh.

Tăng hỏi: Sau khi chúng sinh nghe được thì thế nào?

Quốc Sư nói: Thì không phải là chúng sinh.

Tăng hỏi: Vô tình thuyết pháp có căn cứ vào kinh điển hay không?

Quốc Sư nói: Lời nói chẳng liên hệ gì đến kinh điển, không phải là điều mà ông bàn.

Ông há chẳng nghe kinh Lăng Nghiêm nói: Cõi nước thuyết, chúng sinh thuyết, ba đời tất cả thuyết.

Sư cử xong, Quy Sơn nói: Trong đây ta cũng có, nhưng có điều là ít gặp người đó thôi.

Sư nói: Con chưa hiểu, xin Thầy chỉ dạy.

Quy Sơn dựng đứng phát tử hỏi: Hiểu chẳng?

Sư hỏi: Con không hiểu, xin Hòa thượng dạy.

Quy Sơn nói: Cha mẹ sinh ra miệng này trọn không thể nói cho ông nghe.

Sư hỏi: Có người cùng với Thầy đồng khởi mộ đạo chẳng?

Quy Sơn nói: Ông đi đến Lễ Lăng ở huyện Du, nơi các thất đá liền nhau, có một đạo nhân tên Vân Nham. Nếu có thể đoạn trừ vọng tưởng, chắc chắn sẽ được ông ta quý trọng.

Sư nói: Con chưa biết người này như thế nào?

Quy Sơn nói: Ông ta từng hỏi lão Tăng.

- “Ông muốn đến phụng Sự Thầy không. Khi nào đến?”

Lão Tăng nói với ông ta. “Cần phải dứt sấm lậu mới được.
Ông ta nói: Nếu được thì không trái với ý chỉ Tổ Sư”.
Ông chớ bảo lão Tăng nói, nhất là không được nói lão Tăng ở
đây.

Sư liền chào Quy Sơn, đi thẳng đến Vân Nham. Trước hết thưa
qua lý do xong, Sư liền hỏi: Vô tình thuyết pháp ai được nghe?

Vân Nham nói: Vô tình được nghe.

Sư hỏi: Hòa thượng có nghe không?

Vân Nham nói: Nếu ta nghe, thì ông sẽ không nghe ta thuyết
pháp.

Sư hỏi: Tại sao con không nghe?

Vân Nham dựng phất tử nói: Có nghe không?

Sư nói: Không nghe

Vân Nham nói: Ta nói pháp ông còn không nghe, huống gì vô tình
nói?

Sư hỏi: Vô tình thuyết pháp căn cứ vào kinh điển nào?

Vân Nham nói: Ông há chẳng nghe kinh Di Đà nói: “Nước, chim,
rừng cây đều niệm Phật, niệm pháp, niệm Tăng”

Ngay câu nói đó, Sư tỉnh ngộ, liền nói kệ:

Cũng rất kỳ! Cũng rất kỳ!

Vô tình thuyết pháp chẳng nghĩ nghĩ.

Nếu lấy tai nghe khó lãnh hội

Phải dùng mắt thấy mới liễu tri.

* Sư hỏi Vân Nham: Con còn những tập khí chưa dứt được.

Vân Nham hỏi: Ông biết làm gì?

Sư đáp: Thánh đế cũng chẳng làm.

Vân Nham hỏi: Ông có vui mừng không?

Sư nói: Vui mừng thì có, tâm trạng giống như nhật được một viên
ngọc sáng trên đồng rác.

Sư hỏi Vân Nham: Khi muốn gặp nhau thì thế nào?

Vân Nham: Hỏi thì phải biết được việc của nhà người.

Sư nói: Thấy họ đang hỏi?

Vân Nham nói: Ông nói gì?

* Vân Nham đưa ra câu chuyện này để hỏi Sư: Dược Sơn hỏi vị
Tăng: Nghe nói ông hiểu được thật hư?

- Không dám.

Dược Sơn hỏi: Ông thử trình lão Tăng xem.

Tăng không đáp.

Vân Nham hỏi Sư: Còn ông thì sao?

Sư nói: Thỉnh thánh sinh của Hòa thượng.

* Ban đêm tham vấn Dược Sơn không có đèn, Dược Sơn nói: Ta có một câu, đợi khi nào trâu đực sinh con thì ta mới nói cho người nghe!

Khi ấy có vị Tăng nói: Trâu đực sinh con rồi, sao Hòa thượng không nói đi.

Sư bảo thị giả đem đèn đến, vị Tăng ấy che thân đi vào chúng.

Vân Nham kể lại cho Sư nghe, Sư thưa: Vị Tăng ấy đã hiểu, nhưng không chịu lễ bái.

* Vân Nham đến Quy Sơn, Quy Sơn hỏi: Người bảo nhậm việc đó là một hay là hai?

Vân Nham nói: Lụa dệt cùng một máy là một đoạn hay hai đoạn?

Sư nghe nói: Như người trồng cây.

* Một hôm, Vân Nham dạy chúng rằng: Nhà kia có một đứa trẻ ai hỏi gì nó cũng đáp được hết.

Sư hỏi: Nhà đó có bao nhiêu sách?

Vân Nham nói: Một chữ cũng không.

Sư hỏi: Làm sao biết được nhiều như thế?

Vân Nham nói: Ngày đêm chưa từng ngủ.

Sư hỏi: Hỏi một việc được không?

Vân Nham: Nói được thì không nói.

* Viện chủ đi dạo bên thất đá về, Vân Nham hỏi: Ông đi qua thất đá, tại sao về liền?

Viện chủ không đáp. Sư nói: Ở đó có người chiếm rồi.

Vân Nham nói: Ông đi làm gì?

Không thể cắt đứt tình người.

* Vân Nham hỏi một cô Ni, cô còn cha không?

Cô Ni đáp: Còn.

Vân Nham hỏi: Bao nhiêu tuổi?

Cô Ni đáp: Tám mươi tuổi.

Vân Nham hỏi: Cô có một người cha chưa được tám mươi tuổi, cô có biết không?

Cô Ni đáp: Không phải từ đâu đến chứ?

Vân Nham nói: Vẫn là con cháu.

Sư hỏi: Ngay đây không phải từ đâu đến cũng là con cháu

* Sư đến tham vấn Thiên Sư Bảo Vân ở núi Lô Tổ, Sư lễ bái đứng hầu. Sau đó đi ra rồi trở vào lại.

Bảo Vân nói: Chỉ như thế, chỉ như thế, cho nên như vậy.

Sư nói: Phần lớn có người không chịu.

Bảo Vân nói: Ông biện hộ làm gì?

Sư liền lễ bái ở lại phụng Sự mấy tháng

Tăng hỏi Bảo Vân: Thế nào không nói mà nói?

Bảo Vân nói: Miệng lưỡi của ông để làm gì?

Tăng: Con không có miệng.

Bảo Vân hỏi: Ăn cơm bằng cái gì?

Sư Lỗ Tổ đáp thế: “Y không đói, ăn cơm làm gì?”

* Sư đến Nam Nguyên, Nguyên vừa lên pháp đường nói: Đã gặp nhau rồi.

Sư liền đi ra, đến sáng hôm sau lên hỏi: Hôm qua nhờ ơn Hòa thượng từ bi, không biết con và Hòa thượng gặp nhau chỗ nào?

Tâm không gián đoạn thì chảy vào biển Thánh.

Sư nói: Bỏ qua.

* Sư chào Nam Nguyên ra đi.

- Học Phật pháp nhiều, rộng làm lợi ích.

Học Phật pháp nhiều thì con không hỏi, nhưng thế nào là rộng làm lợi ích?

Một vật chớ trái thì đúng.

* Sư đến Kính Đào lễ Hòa thượng Hưng Bình, Bình nói: Chớ lễ lão Hòa thượng hủ bại.

Sư nói: Lễ người không hủ bại.

Hưng Bình nói: Người đó không nhận lễ.

Sư nói: Không từng lễ.

Sư lại hỏi: Thế nào là tâm cổ Phật?

Hưng Bình nói: Chính là tâm ông.

Sư nói: Tuy thế, con vẫn còn nghi.

Hưng Bình nói: Nếu như vậy thì hỏi người gỗ đi.

Sư nói: Con có một câu, không mượn lời chư Thánh.

Hưng Bình nói: Ông thử nói xem.

Sư nói: Không phải con.

Sư từ già Hòa thượng Hưng Bình, Bình hỏi: Đi đâu?

Sư nói: Lang thang không nhất định.

Hưng Bình hỏi: Pháp thân lang thang hay báo thân lang thang?

Sư nói: Không nên hiểu như vậy.

Hưng Bình liền vỗ tay.

Bảo Phước nói: Từ đây cùng với Động sơn là một nhà.

Sư từ biệt nói: Tìm được mấy người?

* Sư và Mật Sư Bá tham vấn Thiên Sư BáNhan.

Nhan hỏi: Hai Thượng Tọa từ đâu đến?

Sư đáp: Từ Hồ Nam đến.

Bá Nhan hỏi: Quán sát người Sứ đó họ gì?

Không biết có họ ông ta.

Bá Nhan hỏi: Tên gì?

Sư đáp: Không biết tên ông ta.

Bá Nhan hỏi: Cùng giải quyết công việc chăng?

Sư đáp: Tự có phó quan rồi.

Bá Nhan hỏi: Có ra vào chăng?

Sư nói: Không ra vào.

Bá Nhan đáp: Há không ra vào sao?

Sư liền phất áo đi ra.

Sáng sớm mai, Nhan vào Tăng đường gọi Sư. Sư đến gần, Nhan nói:

- Hôm qua nói với Thượng Tọa, ý lão Tăng chưa hài lòng, suốt đêm bất an. Nay xin Thầy cho một chuyển ngữ khác. Nếu vừa ý lão Tăng thì xin ở lại nấu cháo, làm bạn nhau qua mùa hạ.

Sư đáp: Xin Hòa thượng cứ hỏi.

Bá Nhan nói: Không ra vào thì thế nào?

Rất tôn quý.

Nhan bèn ở lại nấu cháo qua mùa hạ.

Thiên Đồng Kiệt nói:

- Sáng tối hợp nhau, tiếng ngọc kêu tám phía. Đương đầu kêu không phạm, có đường chuyển thân. Môn hạ của Tào Động, đủ được tham quan. Nếu là con cháu Lâm Tế, thì bề được gây không buông được. đương thời nghe ông ta nói không có họ uỷ, liền thoi một cái vào hông. Lúc ấy bị đè ép mà chuyển thân được, chẳng những nấu cháo mãi, mà còn có thể biết sắp đặt dưới cửa, có chăng, có chăng?

Hét, nói: “Thùng sơn đi vào tham vấn đường”

* Sư và Mật Sư Bá đến Long Nha thăm, Lão tăng nói: Núi này không đường, Xà-lê làm sao đến được?

Sư nói: Không đường hãy gác lại, Hòa thượng từ đâu vào đây?

- Ta không phải từ mây nước đến.

Sư hỏi: Hòa thượng ở núi này được bao lâu?

- Xuân Thu không dính dáng.

Sư hỏi: Hòa thượng đến đây trước hay là núi này có trước?

- Không biết.

Sư nói: Tại sao không biết?

Long Nha nói: Ta không từ Trời người đến.

Sư nói: Hòa thượng được đạo lý gì, đến ở núi này?

Long Nha nói: Ta thấy hai con trâu húc nhau vào biển cả, từ ấy đến nay dứt bật tin tức.

Sư mới đầy đủ oai nghi lễ bái.

* Sư đi hành cước gặp một Quan nhân, Quan nhân nói: Tín tam minh của Tam Tổ, đệ tử có ý định chú giải.

Sư nói: Vừa có phải trái, rối loạn mất tâm, chú giải cái gì?

Pháp nhân nói thế: “Thế thì đệ tử không chú giải.”

* Khi Sư đi hành cước, giữa đường gặp bà lão gánh nước.

Sư xin nước uống, bà nói: Nước thì không phải không cho, nhưng ta có một câu, xin hỏi Thầy.

- Hãy nói:

- Trong nước có bao nhiêu vi trần.

Sư đáp: Không có vi trần.

Bà nói: Đi, nếu không thì ô nhiễm nước của ta.”

* Sư ở Lạc Đàm nghe Sơ Thủ Tọa có câu:

“Thật lạ kỳ, thật lạ kỳ.

Phật giới, đạo giới không nghĩ nghĩ”.

Sư liền hỏi: Phật giới, đạo giới thì không hỏi, chỉ nói Phật giới, đạo giới là người nào? Sơ thủ tọa im lặng không đáp.

Sư nói: Sao không nói mau?

Sơ thủ tọa: Tranh không được.

Sư nói: Nói cũng như chưa từng nói, nói gì là tranh không được. Sư không đáp.

- Phật và đạo đều là danh ngôn, vì sao không dẫn giáo làm chứng?

- Giáo là gì?

- Được ý quên lời.

Sư nói: Ý của giáo làm cho tâm bệnh.

Sư nói: Phật giới, Đạo giới là bệnh lớn nhỏ.

Sư lại không đáp. Hôm sau bỗng nhiên thị tịch. Bấy giờ mọi người đều nói Sư hỏi làm chết Thủ Tọa.

* Có lần Sư cùng Thần Sơn Mật Sư Bá qua sông.

Sư hỏi: Lợi nước làm gì?

Mật Bá nói: Không ướm.

Sư nói: Trưởng lão còn nói những lời này.

Mật Bá đáp: Ông thì sao?

Sư nói: Chân không ướt.

Sư cùng Thần Sơn qua sông, Sư nói: Chớ bước lầm gót.

Mật Bá đáp: Lầm thì qua không được.

Sư nói: Không lầm thì thế nào?

Mật Bá đáp: Cùng Trưởng Lão qua sông.

* Sư cùng Mật Sư Bá cuộc vườn trà, Sư ném cuộc nói:

- Hôm nay ta mệt quá, một chút hơi Sức cũng không gắng nổi.

- Nếu không cố gắng thì làm sao nói được như vậy.

- Ông nghĩ ta có dụng công sao?

* Sư và Mật Sư Bá đang đi, chợt thấy một chú thỏ trắng chạy qua,

Bá nói: Đẹp quá.

Sư hỏi: Nói gì?

Mật Sư Bá nói: Thật giống như bạch y bái tướng.

Sư nói: Ông mà còn nói lời này.

Mật Sư Bá hỏi: Ông thì sao?

Sư nói: Hàng trăm anh ngày xưa tạm thời mất.

* Thần Sơn đang vá áo, Sư nói: Làm gì?

Thần Sơn đáp: Vá áo.

Sư hỏi: Vá áo làm gì?

Sư nói: Giống như may áo.

Thần Sơn hỏi: Hai mươi năm đồng hành mà còn nói những lời này, há có công phu chăng?

Sư nói: Trưởng lão thì sao?

Thần Sơn: Như đạo lý đang bốc cháy.

Thần Sơn hỏi Sư: Bậc Thiện Tri Thức thông đạt rảo bước khắp nơi cắt đứt đường mòn, xin Sư một câu

Ý của Sư bá dụng công mới được sao? Bá nhân đây đốn ngộ trình bày kiến giải phi thường

* Sư và Mật Bá đi qua cầu khỉ, Sư qua trước giở cầu khỉ lên nói:

- Qua đây! Qua đây!

Mật Bá: Giới Xà-lê.

Sư liền để cầu khỉ xuống.

* Một hôm, Sư và Mật Sư Bá đang đi, Sư chỉ một tự viện bên đường nói: Bên trong có người nói tâm nói tánh.

Mật Sư Bá nói: Là ai?

Sư đáp: Bị Sư Bá hỏi, ngay đây hoàn toàn tiêu hết.

Mật Sư Bá hỏi: Ai nói tâm, nói tánh?

Sư đáp: Trong cái chết có cái sống.

Tuyết Phong đến tham vấn.

Sư hỏi: Từ đâu đến?

Truyết Phong: Từ Thiên Thai đến.

Sư hỏi: Gặp Trí Giả đại Sư chăng?

Truyết Phong: Nghĩa Tôn có phần ăn gậy sắt.

Tuyết Phong đến thăm.

Sư nói: Vào cửa phải nói, chưa nói mà vào.

Phong nói: Con không có miệng.

Sư nói: Không miệng thì đi theo, còn ngã thì thấy được

Phong liền không nói.

Vân Cư nói riêng: Đợi ta có miệng thì sẽ nói.

Trường Khánh Lăng nói: Tôi thì cẩn thận lui ra.

Tuyết Phong đang vác củi, đến trước mặt Sư thả một bó.

Sư nói: Nặng bao nhiêu?

Tuyết Phong đáp: Cả hoàn cầu nhắc không nổi.

Sư hỏi: Tại sao lại ở trước mặt Lão Tăng?

Tuyết Phong không nói.

* Sư viết chữ Phật trên cánh cửa, Vân Cư thấy chùi đi, viết lại chữ ‘Bất’. Sư sửa lại thành chữ ‘Phi’. Tuyết Phong thấy được chùi hết.

Hưng Hóa Tôn Tương nói: Ta thì không như ông.”

Bạch Dương Thuận nói: Ta nếu làm như Động Sơn chỉ nói với Tuyết Phong ông không phải quyến thuộc của Ta.

Thiên Bát Nguyên nói: Động Sơn Vân Nham đất bằng tạo thành đồi cao. Lão Tuyết Phong nhờ việc này mà trí tuệ tăng trưởng.

Tuyết Phong làm phạn đầu, đang đẩy gạo hỏi:

Thâm Sơn hỏi: Đãi sạn bỏ gạo hay đãi gạo bỏ sạn?

Truyết Phong nói: Sạn gạo đều bỏ.

Khâm Sơn hỏi: Đại chúng lấy gì ăn?

Tuyết Phong liền đổ úp thau gạo.

Khâm Sơn nói: Căn cứ theo nhân duyên này, ông hợp với Đức Sơn.

Lang Lang Giác nói: Tuyết Phong đổ như thế thật giống như ném đi một cây đào ngọt, lên núi hái lê chua.”

Thiên Đồng Giác nói: Tuyết Phong từng bước lên cao, chột đứt gót giày cỏ. Nếu Chánh thiên uyển chuyển, sao xướng câu hành, thì tự nhiên ngôn khí hợp nhau, cha con kế hợp. Hãy nói Động Sơn không chịu Tuyết Phong ở chỗ nào? Vạn dặm không mây trời có lỗi, đầm xanh

giống như trăng trong thật khó đến.”

Tuyết Đậu Tòng nói: Dù là cây cũng không cho chim Phụng đậu. Kim vàng đã thiêu hai cặp uyên ương. Nếu không phải Lão Nhân Tân Phong, thì ai thấy được băng tan ngói vỡ.”

* Một hôm Sư hỏi Tuyết Phong: Làm gì đây?

Tuyết Phong: Đẽo máng.

Sư hỏi: Đẽo mấy búa mới thành?

Tuyết Phong đáp: Đẽo một búa thành.

Sư nói: Vẫn là việc bên này, việc bên kia thì sao?

Tuyết Phong: Hẳn được chỗ hạ thủ.

- Vẫn là việc bên này, việc bên kia thì sao?

Tuyết Phong im lặng.

Phần Dương Chiêu nói: Con sớm đã khốn khổ.”

* Tuyết Phong từ giả Sư ra đi, Sư hỏi: Ông đi đâu?

Tuyết Phong nói: Đi về núi.

Sư hỏi: Bây giờ từ đường nào ra?

Tuyết Phong nói: Theo đường vượn bay đỉnh núi ra.

Sư hỏi: Nay quay về đi đường nào?

Tuyết Phong: Đi theo đường vượn bay đỉnh núi đi.

Sư hỏi: Có một người không đi theo đường vượn bay, ông có biết không?

Tuyết Phong đáp: Không biết.

Sư hỏi: Tại sao không biết?

Tuyết Phong: Vì y không có mặt mày.

Sư: Ông đã không biết, thì làm sao biết được y không có mặt mày.

Tuyết Phong không đáp.

Lang Lang Giác nói: Người tâm thô thì mất.

Vân Cư Ứng đến tham vấn, Sư nói: Từ đâu đến?

Vân Cư nói: Từ Thuý Vi đến.

Sư nói: Thuý Vi có ngôn cú gì dạy chúng?

Vân Cư nói: Thuý Vi cúng dường La Hán.

- Cúng dường La Hán, La Hán có đến không?

Sư hỏi: Mỗi ngày, con người của ông là cái gì?

Vân Cư nói: Thật có lời này chăng?

Sư đáp: Có.

Không nhọc đến tham kiến bậc tác gia.

* Sư hỏi Vân Cư: Ông tên gì?

Vân Cư thưa: Con tên Đạo Ứng.

Sư hỏi: Hưởng thượng là đạo.

Vân Cư nói: Hưởng thượng thì không gọi là Đạo Ứng.

Sư nói: Lão Tăng khi ở Vân Nham đối đáp không khác.

Vân Cư hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư?

Sư đáp: Xà-lê! Ông mai kia mốt nọ ra làm trụ trì, nếu có người hỏi ông làm sao đáp?

Vân Cư: Đạo Ứng tội lỗi.

* Sư nói với Vân Cư, ta nghe Hòa thượng Tư Đại khi sống ở nước Nhật làm vua phải không?

Cư nói: Nếu là Tư Đại thì Phật cũng không làm.

Sư nói: Đúng như vậy.

Sư hỏi Vân Cư từ chỗ nào đến?

Vân Cư nói: Đạp núi đến.

Sư hỏi: Núi ấy có thể ở được không?

Vân Cư nói: Núi đó không ở được.

Sư hỏi: Như vậy thì trong nước đều bị Xà-lê chiếm hết.

Vân Cư đáp: Không phải vậy.

Sư hỏi: Như vậy thì ông vào đường nào?

Vân Cư đáp: Không đường.

Sư hỏi: Nếu không đường thì sao cùng Lão Tăng gặp nhau?

Vân Cư đáp: Nếu có đường thì cách núi với Hòa thượng.

Sư hỏi: Ông này về sau ngàn người, vạn người không ở được.

Vân Cư cùng với Sư lội nước.

Sư hỏi: Nước sâu chừng nào?

Vân Cư nói: Không ướt.

Sư nói: Người khô.

Vân Cư nói: Thỉnh Thầy nói.

Sư bảo: Không khô.

Ngũ Tổ Diễn nói: Hai người nói như vậy, lại có hơn kém chăng? Sơn tăng ngày nay đi lay cánh tay, vì các ông nói hết. Một câu qua nước không ướt, chân châu chứa đống đầy kho. Một câu qua sông không khô, không dùi nói gì nghèo lạnh. Hai đường khô ước đều không liên quan, mặc cho non nước tươi đẹp.”

* Vân Cư đang làm việc, cuốc nhầm một con giun.

Sư nói: Chết con này.

Vân Cư nói: Hấn không chết.

Sư hỏi: Nhị Tổ đến Nghiệp Đô làm gì?

Vân Cư không đáp.

* Sư hỏi Vân Cư: Người đại xiển đề, phạm năm tội ngũ nghịch hiếu dưỡng ở chỗ nào?

Vân Cư đáp: Như thế mới gọi hiếu dưỡng được.

* Sư nói với Vân Cư khi xưa Nam Tuyền hỏi Tăng giảng kinh “Di-lặc hạ sinh”: Di-lặc sinh vào lúc nào?

Tăng: Nghe nói tương lai hạ sinh ở Thiên cung.

Nam Tuyền nói: Trên trời không có Di-lặc, dưới đất cũng không có Di-lặc.

Lúc ấy Vân Cư liền hỏi Sư: Thế thì trên trời dưới đất đều không có Di-lặc. Không biết ai đặt tên cho Ngài? Đến nỗi giường thiền đều rung động.

Sư gọi: Ứng Xà-lê, ta ở chỗ Vân Nham đã từng hỏi Lão nhân, đến nỗi bếp lò cũng rung động. Ngày nay bị ông hỏi toàn thân toát mồ hôi.

* Vân Cư cất am ở Tam Phong, hằng ngày không đi quá đường.

Sư hỏi: Gần đây sao ông không đi thọ trai?

Vân Cư đáp: Mỗi ngày Thiên thần cúng dường.

Sư bảo: Ta ngỡ rằng ông vẫn còn kiến giải này. Tối nay ông lên gặp ta. Đến tối Vân Cư lên. Sư kêu gọi: “Ứng am chủ”. Vân Cư “Dạ”.

Sư nói: Không nghĩ thiện, không nghĩ ác là cái gì?

Vân Cư trở về am ngồi tĩnh tọa. Thiên thần tìm mãi không thấy. Trái qua ba ngày như thế mới thôi cúng dường.

* Vân Cư đang làm tương, Sư hỏi: Làm gì?

Vân Cư đáp: Muối dưa.

Sư hỏi: Muối nhiều hay ít?

Vân Cư nói: Bỏ hết vào.

Sư hỏi: Làm thành vị nào?

Vân Cư đáp: Được Sơ Sơn đến, gặp Sư tham vấn buổi sáng.

Sơn bước ra hỏi: Chưa nói xin Thầy chỉ dạy.

Sư nói: Không “dạ” thì không ai chịu.

Sơ Sơn hỏi: Có thể dụng công chăng?

Sư đáp: Ông đến nay còn dụng công sao?

Sơ Sơn: Dụng công không được, thì không có chỗ kiêng kỵ.

Một hôm, Sư thượng đường nói: Muốn biết việc này, phải như cây khô trở hoa mới hợp với người”.

Sơ Sơn hỏi: Sơ Sơn lại hỏi: Khi khắp nơi không trái thì thế nào?

Sư nói: Xà-lê, đây là việc bên công huân. May là có dụng công hay không, sao ông không hỏi?

Sơ Sơn nói: Dụng công hay không dụng công, há không phải người bên kia.

- Có người cười ông hỏi như thế.

Sơ Sơn nói: Thế nào là đi xa?"

Sư nói: Thật xa, mà không xa, chẳng phải không xa."

Sơ Sơn hỏi: Thế nào là xa?

Sư nói: Gọi người bên ấy không được.

Sơ Sơn hỏi: Thế nào là không xa?

Sư nói: Không phân biệt chỗ.

* Sư hỏi Sơ Sơn: Kiếp không không có người, là chỗ ở của người nào?

Sơ Sơn đáp: Không biết.

Sư hỏi: Người có ý chỉ không?

Sơ Sơn hỏi: Hòa thượng sao không hỏi y?

Sư đáp: Đang hỏi lần nữa.

Là ý chỉ gì?

Sư không đáp.

Thanh Lâm đến tham vấn Sư, Sư hỏi: Gần đây từ chỗ nào đến?

Thanh Lâm: Ở Võ Lăng.

Sư hỏi: Pháp của Võ Lăng nói gì, giống đây không?

Thanh Lâm: Tại sao mùa đông mà mặng mọng?

Sư hỏi: Chỉ có nấu nồi đất cơm mới thơm, để cúng dường người này.

Lâm phát áo đi ra.

Ông này về sau giết chết người trong thiên hạ.

(Cổ Sơn Vĩnh nói: đáp như vậy một giọt nước cũng khó tiêu. Vì sao chỉ có siêu sành mới nấu được gạo thơm?)

* Thanh Lâm chào Sư ra đi, Sư hỏi: Ông đi đâu?

Thanh Lâm nói: Kim luân không ẩn, khắp cõi dứt toàn bụi hồng.

Sư đáp: Khéo tự bảo nhậm. Thanh Lâm trân trọng ra đi.

Sư đưa ra tới cổng, nói với Thanh Lâm: Đi như vậy, một câu làm sao nói?

Thanh Lâm hỏi: Từng bước đạp bụi hồng, toàn thân không hình bóng.

Sư im lặng giây lâu.

Thanh Lâm hỏi: Hòa thượng tại sao không nói mau?

Sư đáp: Sao ông nóng tính quá vậy?

Thanh Lâm nói: Con có lỗi.

Liên lễ bái ra đi.

Long Nha hỏi Đức Sơn: Con cầm kiếm báu, lấy đầu Sư thì như thế nào?

Sơn đưa cổ ra nói: Họa

- Đầu rơi rồi.

Sơn cười ha hả.

* Long Nha về sau đến chỗ Động Sơn, cử lời như trước.

Sư nói: Đức Sơn nói gì?

Long Nha đáp: Đức Sơn không lời nào.

Sư bỏ: Chớ nói không lời. Hãy đem đầu Đức Sơn rơi cho Lão Tăng. Nha tỉnh ngộ xin sám hối, ở lại pháp tịch của Sư theo chúng tham thính.

Về sau có người kể lại cho Đức Sơn, Sơn nói: “Động Sơn không biết hay dở, gã này khi nào mới chết, cứu được thì có chỗ dụng gì?”

Bảo Phước niêm rộng: “Long Nha chỉ biết tiến tới trước, không biết lùi bước”

Thúy Nham Du nói: Long Nha đoạn mà không đoạn, nay làm sao đoạn?”

Đông Thiên Quán nói: Long Nha cầm kiếm tự hại thân, chuốt lấy tội lỗi. Đức Sơn bị rơi đầu nhưng làm chủ được, đây là cơ hội tốt. Chợt bị Động Sơn chỉ ra tung tích, bất giác ló đuôi ra.”

* Long Nha hỏi Sư: Thế nào là ý Tổ Sư từ phương Tây đến?

Sư đáp: Đợi nước trong động chảy ngược, thì ta sẽ nói cho ông. Long Nha mới ngộ được ý chỉ này.

* Hoa Nghiêm Hư Tĩnh hỏi Sư: Con chưa hiểu được đạo lý, còn bị tình thức lôi kéo.

Sư đáp: Ông thấy được đạo lý chăng?

Hoa Nghiêm nói: Thấy, không có đạo lý.

Sư hỏi: Chỗ nào bị tình thức?

Hoa Nghiêm nói: Con hỏi thật.

Sư đáp: Như vậy phải đi trong chỗ vụn dậm không tắc cổ.

Hoa Nghiêm hỏi: Chỗ nào không có tắc cổ, có cho đi không?

Sư bảo: Phải đi như vậy.

* Hoa Nghiêm đang vác củi, Sư nắm củi lại hỏi: Khi đường hẹp gặp nhau thì thế nào?

Hoa Nghiêm nói: Phản trắc! Phản trắc!

Sư nói: Ông nhớ lời ta, ở phía Nam trụ có một ngàn người, phía Bắc trụ có ba trăm người mà thôi.

* Khâm Sơn, tham vấn, Sư hỏi: Từ chỗ nào đến?

Khâm Sơn đáp: Từ Đại Từ đến.

Sư hỏi: Có thấy Đại Từ chăng?

Khâm Sơn đáp: Thấy.

Sư hỏi: Thấy sắc trước hay thấy sắc sau?

Khâm Sơn đáp: Chẳng thấy sắc trước và sau.

Sư im lặng, Khâm Sơn mới nói: Con xa Thầy quá sớm, nên không hiểu hết ý của Thầy.

* Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn đang ngồi, Sư đem trà đến. Khâm Sơn nhắm mắt lại, Sư hỏi: Đi đâu?

- Nhập định.

- Định vốn không cửa, từ đâu vào?

Lão Túc Đại nói: Thật có người hội như thế.”

Tuyết Đậu Hiền nói khác: “Lúc ấy phải chỉ cho Nham Đầu Tuyết Phong, hai gã này ngồi ngũ gật uống trà.”

* Bắc Viện Thông đến tham vấn, Sư thượng đường nói:

- Ngồi dứt chủ nhân ông, không rơi vào Đệ nhị kiến. Bắc Viện thưa:

- Phải biết có một người không làm bạn.

Sư nói: Vẫn là đệ nhị kiến.

Bắc Viện liền đập ngã giường thiền.

- Lão huynh thì thế nào?

- Đợi lữ tử con nát thì sẽ nói cho Hòa thượng.

Bắc Viện từ già Sư định vào núi, Sư nói: Giỏi như vượn lên đỉnh cao, vọi vọi thật an lành. Viện trầm ngâm giây lâu.

Sư gọi: Thông Xà-lê.

Bắc Viện: Dạ.

Sư nói: Sao không vào núi đi? Nhân đây Bắc Viện tỉnh ngộ, không vào núi nữa.

* Đạo toàn hỏi: Thế nào là yếu chỉ xuất ly?

Sư nói: Dưới chân Xà-lê có khói. Toàn ngay lời này khế hội, không đi hành cước nữa.

Vân Cư nói thêm: Trọn đời không dám cô phụ Hòa thượng dạy dưới chân có khói.

Sư nói: Từng bước, từng bước huyền diệu, chính là đến chỗ dụng công.

* Mùa đông, Sư cùng với Thái Thủ Tọa ăn trái cây.

Sư liền hỏi: Có một vật trên chống Trời, dưới đỡ đất, đen như dầu

hắc, thường ở trong động dụng. Trong động dụng thu cũng không được. Thử nói lỗi ở chỗ nào?

Thái Thủ tòa đáp: Lỗi trong động dụng.

Sư kêu thị giả bưng đĩa trái cây trên bàn đi.

Ngũ Tổ ngăn riêng Thủ Tọa nói: Sáng mai dâng Sở Vương xem”

Lang Lang Giác nói: Nếu không phải lão nhân Động Sơn vẫn thiếu một điều.”

Quy sơn Triết nói: Các ông biết Động sơn rơi vào chỗ nào chẳng?nếu không biết thì qua lại thị phi,được, mất hiểu đi.”

Sơn Tăng nói: Trái cây này chẳng những Thủ Tọa ăn không được, mà người khắp trong đại địa đến, cũng không có mắt trí tuệ để thấy rõ.”

Vân Cái Bồn nói: Động sơn dù có thủ tọa đập phá hư không, nhưng không cho khâu thêm chỉ. Đợi y nói ở trong động dụng, thỉnh Thủ Tọa ăn trái cây. Thái Thủ Tọa nếu là một thiên tăng ăn xong cũng phải mửa ra.”

Nam Đường Tĩnh nói: Động Sơn ngồi trong màn toan tính quyết định thắng ngàn dặm, Thái Thủ Tọa toàn thân và miệng, có lý nhưng khó trình bày.”

Quy Sơn Quả nói: Động Sơn đè ép kẻ lành thành đũa tặc. Thái Thủ Tọa có lý nhưng khó phân bua. Sơn Tăng giữa đường thấy bất bình, phải vạch rõ nỗi oan, ngay lúc ấy mới biết hỏi cái gì? Chỉ nói Linh Sơn thọ ký chưa đến như vậy. Đợi ông suy nghĩ,giờ trái cây lên ném ngay mặt, chẳng những ghen ngay cổ họng, để khỏi nghe người sau vọng sinh suy đoán.”

Trịnh Từ Xương nói: Tuy nhiên Động Sơn lấy được đĩa trái cây trên bàn, nhưng bịt miệng Thái Thủ Tọa không được.”

* Sư thấy U Thượng Tọa đến, cứ đứng sau giường thiền.

U nói: Hòa thượng vì sao lánh học nhân?

Sư đáp: Tưởng đâu Xà-lê không thấy lão Tăng.

* Tăng hỏi Chu Du: “Thế nào là hạnh Sa-môn?”

Hạnh thì không phải không, có giác thì trái. Có vị Tăng khác cử giống Sư, Sư nói: Sao ông ta không nói, chưa biết là hạnh gì? Tăng liền đem lời này hỏi Chu Du.

Du nói: Hạnh Phật! Hạnh Phật!

Tăng về trình lại Sư nghe, Sư nói: U Châu gần được, khổ nhất là Tân La.

(Đông Thiên đồng niệm: “Lời này có ngoa không? Nếu có,hãy

nói chỗ nào không được? Nếu không ông ta lại nói: khổ nhất là Tân La, vậy kiểm tra có ra không? Ông ta lại nói hạnh thì không phải không, có giác thì sai. Liên bảo hỏi lại là hạnh gì? Lại nói là hạnh Phật. Thế thì tăng hỏi rồi hỏi hay là chưa hiểu mà hỏi, xin đoán xem?”)

Tăng lại hỏi: Thế nào là hạnh Sa-môn?

Đầu cao ba thước, cổ ngắn hai tấc, Sư liền sai thị giả đem lời này đến hỏi Tam Thánh Huệ Nhiên. Thánh ngắt tay thị giả. Thị giả trở về kể lại Sư nghe. Sư chấp nhận.

* Hòa thượng Kinh Đào Mễ, bảo tăng hỏi Ngưỡng Sơn: Lúc này có mượn ngộ chứng không?

Ngưỡng Sơn đáp: Ngộ thì chẳng phải không có, làm sao rơi vào đệ nhị.

Lại bảo tăng hỏi Sư: Cái đó cứu cánh thì thế nào?

Sư đáp: Phải đi hỏi ông ta mới được.

*Trần Thượng Thư hỏi, trong 52 vị Bồ Tát, vì sao không thấy được Diệu Giác?

Sư nói: Thượng Thư thấy được Diệu Giác.

* Sư thượng đường dạy chúng: Cuối hạ đầu thu, chư huynh đệ hoặc có người đi đông, đi tây, phải đi chỗ vắng dậm không tắc cỏ. Im lặng giây lâu.

Sư nói: Vắng dậm không tắc cỏ, làm sao đi?

Sư nhìn khắp nơi nói: Về sau có người kể lại cho Thạch Sương.

Thạch Sương nói: Sao không nói ra khỏi cửa là cỏ.

Sư nghe lời này nói: Nước Đại Đường có được mấy người?”

Đại Dương Huyền nói: Nếu nay dù nói không ra khỏi cửa, thì cỏ cũng mọc tràn lan ngoài đất, hãy nói xếp hành lý đi về đâu?

Im lặng giây lâu Sư nói: chờ giữ cho núi lạnh cỏ lại xanh. Ngồi tỏ mây trắng tông phong cũng không nhiệm màu.”

Bạch Vân Đoan nói: Nếu thấy được am chủ, thì thấy được Động Sơn. Thấy Động Sơn thì dễ thấy Am Chủ rất khó. Vì ông ta không có bạn làm trụ trì.

Không nghe nói: Mây ở trên đỉnh nhà không thông, nước chảy dưới khe thì quá chậm.”

Quy sơn quả nói: Nhỏ đỉnh chặt sắt, mở rộng hương đến huyền quan. Lời nói chân thành hãy chỉ con đường chính yếu cho người. hãy nói ông làm sao hội ra khỏi cửa liền là cỏ. Thạch Sương nói như vậy, Thượng Phong cử như thế, các ông không được động đến, động đến là ăn ba mươi gậy.”

Kính sơn cáo nói: Một giọt Sữa Sư tử làm tan mười đầu Sữa lừa.”)

* Tăng hỏi: Muốn thấy vị Thầy sẵn có của Hòa thượng làm sao thấy?

Sư nói: Giống như niên nha, thì không bị ngăn ngại.

Tăng suy nghĩ nói thêm

Tăng hỏi: Không theo dấu trước.

Sư nói: Hỏi câu khác.

Tăng không đáp.

Vân Cư nói: Tại sao không thấy vị Thầy sẵn có của Hòa thượng?”

Về sau, Hiệu thượng tọa đem hỏi Trường Khánh tại sao giống như Niên Nha?

Trường Khánh nói: Người xưa nói như thế, tại sao ông lại cứ tìm cái gì trong này?”

* Tăng hỏi: Khi nóng lạnh đến làm sao tránh?

Thế nào là chỗ không nóng lạnh?

Khi nóng đến thì nóng chết Xà-lê, khi lạnh đến thì lạnh chết Xà-lê.

* Sư hỏi Tăng từ đâu đến?

Tăng thưa: Đạo núi về.

Sư hỏi: Có lên tới đỉnh không?

Tăng nói: Tới.

Sư hỏi: Trên đỉnh có người không?

Tăng đáp: Không người.

Sư nói: Như vậy là ông chưa lên tới đỉnh.

Tăng đáp: Nếu không lên tới đỉnh thì đâu biết không có người.

Sư nói: Ta từ trước đã nghi lão này.

- Tăng hỏi thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?

Sư đáp: Thật giống con gà sợ tê giác.

Tăng hỏi Sư: Rắn bắt nhái, cứu là đúng hay không cứu là đúng?

Sư đáp: Cứu thì hai mắt không thấy, không cứu thì bóng hình chẳng rõ

* Có vị Tăng bệnh nằm trong nhà Niết bàn, muốn gặp Sư.

Sư đến, Tăng thưa: Hòa thượng tại sao không cứu con cái nhà người?

Sư hỏi: Ông là con cái nhà ai?

Tăng đáp: Con là con cái của nhà Đại kiến đề.

Sư im lặng giây lâu, Tăng thưa: Khi bốn núi ép vào nhau thì thế nào?

Sư nói: Lão Tăng ngày trước cũng qua lại con cái nhà người.

Tăng hỏi: Dung hợp hay không dung hợp?

Sư đáp: Không dung hợp.

Tăng hỏi: Dạy con đi đâu?

Sư đáp: Đi trong dòng tộc tức xá.

Tăng kêu lên một tiếng nói trân trọng, liền ngồi thị tịch.

Sư lấy gậy gõ vào ba cái nói:

Sư nói: Ông chỉ biết đi như vậy mà không biết đến như thế.

(Thiệu Giác cần nói: Phần lớn là đi theo gót chân người. điểm chính ở đây là giải thoát được. Ông tăng này đã là con cái nhà Đại xiển, đến khi bốn núi ép nhau, tay chân quờ quạng. Nếu không phải Động Sơn có đủ lòng từ, buông ra đường mở cho ông ta một đường bình yên, thì đâu thể giải thoát an nhiên như vậy.)

Cho nên người xưa nói: Mé tận cùng của Lâm Tế, nếu còn một mảy may đo lường, thì phạm Thánh chưa dứt, không tránh khỏi đi vào thai lứa bụng ngựa.”

Như Động Sơn nói: Ta cũng từng ở dưới mái nhà người, đi trong ruộng lúa. Lừng lẫy ngăn bốn núi, không ngại bốn núi. Đến trong đó thoát khỏi đáy thùng mới được. Hãy nói ý Động Sơn thế nào? Lại hội chăng? Gà vàng mổ nát vỡ ly, hổ ngọc lăn lược mở biển ngọc.”)

* Ban đêm tham vấn không đốt đèn, có vị Tăng đứng ra hỏi, sau đó lui vào.

Sư sai thị giả đốt đèn và nói: Vừa rồi có một vị Tăng bước ra hỏi, vị Tăng ấy hãy bước đến đây.

Tăng thưa: Đem ba cân bột cho Thượng Tọa.

Tăng liền phát áo lui ra. Từ đấy Tăng có tỉnh ngộ, nói lên điều huyền diệu, liền đem y áo, tài vật, thiết trai cúng dường chúng Tăng. Ba năm sau từ giã ra đi.

- Lành thay!

Khi ấy Tuyết Phong đứng hầu, hỏi Sư: Vị Tăng này từ giã ra đi, khi nào trở lại?

Sư đáp: Ông ta chỉ biết đi, không biết trở lại.

Tăng trở về Tăng đường đem y bát ra, ngồi thị tịch.

Tuyết Phong lên báo cho Sư.

Sư đáp: Tuy thế, vẫn hơn ba đời của lão Tăng.

* Sư hỏi Tăng từ đâu đến?

- Từ tháp Tam Tổ đến.

Sư bảo: Đã từ chỗ Tổ Sư đến, lại gặp lão tăng làm gì?

Tăng thưa: Tổ Sư thì khác còn con cùng Hòa thượng giống nhau.

Sư nói: Lão tăng muốn thấy vị Thầy sẵn có của Xà-lê có được không?

Tăng đáp: Phải đợi Hòa thượng xuất đầu mới được.

Lão tăng vừa đến tạm thời không ở.

Tăng hỏi: Gặp nhau không đưa ra, khi nêu ý biết có thì thế nào?

Sư liền chấp tay đánh lễ.

* Sư hỏi thị giả: Đức Sơn từ phương nào đến?

Thị giả đáp: Từ Đức Sơn đến.

Sư hỏi: Đến đây làm gì?

Thị giả đáp: Đến đây hầu hạ Hòa thượng.

Sư hỏi: Ở thế gian vật gì hiếu thuận nhất?

Thị giả không đáp.

Sư thượng đường nói: Có một người ở trong vạn người muôn người, không chịu một người, không hưởng đến một người. người này có mặt mày gì?

Vân Cư bước ra nói: Con lên tham vấn đường.

* Có khi Sư dạy: Nếu thể hội được việc hưởng thượng của Phật, thì mới có phần ngữ thoại.

Tăng liền hỏi: Thế nào là ngữ thoại?

Sư đáp: Khi nói Xà-lê không nghe.

Tăng hỏi: Hòa thượng có nghe chăng?

Sư đáp: Đợi khi ta không nói thì nghe.

Tăng hỏi: Thế nào là hỏi đúng, đáp đúng?

Sư nói: Không phải từ trong miệng nói ra.

Tăng hỏi: Nếu có người hỏi, Sư có đáp không?

Sư đáp: Cũng chưa từng hỏi.

Tăng hỏi: Thế nào là từ ngoài vào chẳng phải của báu?

Sư nói: Im đi tốt hơn.

* Tăng hỏi: Hòa thượng ra giáo hóa, có mấy người xem trọng Phật pháp?

Sư đáp: Hoàn toàn không có người nào xem trọng.

Tăng hỏi: Vì sao không có người nào xem trọng?

- Mỗi mỗi trong bọn họ khí chất và thái độ giống như vua.

* Sư hỏi Tăng giảng kinh Duy Ma Cát: Không thể dùng trí biết, không thể dùng thức hiểu, thì gọi là lời gì?

Tăng đáp: Đó là lời tán thán pháp thân.

Sư nói: Gọi pháp thân là đã tán thán rồi.

* Tăng hỏi: Luôn luôn siêng năng lau chùi, vì sao không được y bát của Tổ? Không biết người nào được?

Sư đáp: Người không vào cửa được.

Tăng hỏi: Nếu người không vào cửa, có được không?

- Tuy như thế, nhưng không được thì không truyền cho ông.

Sư dạy chúng: Dù nói xưa nay không một vật, vẫn chưa được y bát của Tổ. Trong đây, ai khế hợp thì hạ một chuyển ngữ. Hãy nói, hạ được chuyển ngữ gì?

Có một Thượng Tọa hạ được chín mươi sáu chuyển ngữ, nhưng không vừa ý Sư. Cuối cùng mới hạ được chuyển ngữ, đúng với ý Sư.

Sư nói: Xà-lê sao không nói như thế ngay từ ban đầu. Khi ấy có vị Tăng lên nghe nhưng không nghe được chuyển ngữ sau cùng, liền thỉnh Thượng Tọa nói. Thượng Tọa không chịu nói, như thế trải qua hai năm hầu Thượng Tọa cũng không được nghe lại. Một hôm, Thượng Tọa bị bệnh.

Vị Tăng này thưa: Con ba năm thỉnh Thượng Tọa cử thoại trước, con không được lòng từ bi của Thượng Tọa, thiện con không giữ được, chỉ tuân theo điều ác.

Liên cầm dao díp vào Thượng Tọa nói: “Nếu Thượng Tọa không nói cho con, thì con giết Thượng Tọa.”

Thượng Tọa sợ hãi nói: Xà-lê hãy đợi, ta sẽ nói cho. Dù đem đến cũng không có chỗ được.

Tăng liền lễ tạ.

Tuyết Đậu Hiển nói: Ông đã không nhận mắt này, thì tương lai nhất định sẽ mù. Lại thấy được y bát Tổ Sư chăng? Nếu vào cửa này, thì hai tay trao cho. Chẳng những Dữu Lãm nhắc không nổi, giả Sử người trong cả nước hợp sức lại, còn phải đem đi từ từ.”

Tuyết Phong Du nói: Tất cả không hợp lại có được y bát của Tổ không? Để cho cổ Phật cũng tham. Hãy nói ai tham.”

Thiên Đồng Chánh Giác nói: Trương Lư thì không như vậy, cần phải đến, nếu không đến thì không biết ai nhận. Nếu nhất định được con mắt này, không nhận cái chân thật là mù, có hoài chăng? Chiếu khắp thể không có chỗ nương, toàn thân hợp với đại đạo.”

Linh Ân Ngục cử lời của Thúy Nham: “Đi khắp hết đất Giang Ngô, cách bờ vượt qua nhiều núi”

* Có một Am Chủ bất an, hề thấy Tăng liên nói: Cứu nhau, cứu

nhau. Phần nhiều hạ ngữ không khế hợp, Sư liền đi hỏi Am Chủ.

Chủ cũng nói: “Cứu nhau”.

Sư nói: Cứu cái gì?”

Am chủ nói: Không phải cháu Dược Sơn thì cũng là con đích của Vân Nham chăng?

Sư nói: Không dám.

Chủ chấp tay nói: Mọi người hay tiến đưa ta. Tọa chủ liền thị tịch.

Có vị Tăng hỏi Sư: “Tọa chủ tịch đi về đâu?”

Sau khi đốt có một cọng rau lữ.

* Chúng đang chấp tác, Sư đi tuần liêu, thấy một vị Tăng không đi làm.

Sư nói: Tại sao ông không đi làm?

Tăng đáp: Con bất an.

Sư nói: Ông bình thường mạnh khỏe cũng đâu từng đi làm.

* Tăng hỏi: Thầy bình thường dạy người học đi đường chim (điều đạo). Không biết thế nào là đường chim?

Dư đáp: Không gặp một người.

Tăng hỏi: Làm sao đi?

Sư bảo: Dù chân bước cũng không đi.

Tăng hỏi: Nếu đi đường chim thì không phải bản lai diện mục chăng?

Sư nói: Cớ sao Xà-lê điên đảo!

Tăng hỏi: Con điên đảo chỗ nào?

Sư nói: Nếu ông không điên đảo, cớ sao nhận tớ làm chủ?

Tăng hỏi: Thế nào là bản lai diện mục?

Sư đáp: Không đi đường chim.

(Về sau, Giáp Sơn hội hỏi tăng: Từ đâu đến.

Tăng đáp: Từ Động Sơn đến.

Giáp Sơn: Động Sơn có câu nói gì dạy người?

Tăng đáp: Bình thường dạy người có ba con đường.

Giáp Sơn hỏi: Thế nào là ba đường?

Tăng đáp: Huyền lộ, điều đạo, triển thủ.

Giáp Sơn hỏi: Thật có lời này chăng?

Tăng đáp: Thật có.

Giáp Sơn nói: Giữ gìn phép tắc ngàn dặm chép ra. Lâm Hạ đạo nhân thương xót.

Phù Sơn Viễn nói: Không nhờ lá vàng rơi, sao biết là mùa thu.”)

* Sư dạy chúng: Biết được người hưởng thượng là Phật, thì mới có phần ngữ thoại.

Khi ấy có vị Tăng hỏi: Thế nào là người hưởng thượng của Phật?

- Chẳng phải Phật.

Bảo Phước nói: “Phật là phi.”

Pháp Nhãn nói khác: “Phương tiện gọi là Phật”

* Sư hỏi Tăng đi đến đâu?

Tăng thưa: Đến chỗ chế giày.

Tự biết nường tựa y.

Tăng nói nường tựa.

Y có chỉ dạy ông không? Tăng không đáp. Triệu Châu nói thế:

- Nếu đầy đủ thì không trái.

* Tăng hỏi Sư: Thế nào là huyền trong huyền?

Sư đáp: Như lưỡi người chết.

* Sư đang rửa bát, thấy hai con chim đang giành nhau con ếch ương.

Khi ấy, có vị Tăng hỏi: Chỉ là Xà-lê.

* Tăng hỏi: Thế nào là chủ pháp thân Sư Tỳ lô giá na?

Sư đáp: Cành lúa khô.

Tăng hỏi: Trong ba thân, thân nào không rơi vào các số?

Sư đáp: Ta thường quyết định ở đây.

Tăng đem hỏi Tào Sơn, Tiên Sư nói: Ta thường quyết định ở đây là ý gì?”

Điều quan trọng là chặt đi.

Tăng lại hỏi Tuyết Phong, Phong lấy gậy đập vào miệng nói: Ta cũng từng đến Động Sơn.

Về sau tăng hỏi Tào Sơn: “Tiên Sư nói, ta thường gấn gửi trong ấy, ý thế nào?”

Tào Sơn nói: “Phải ngay đó chặt đi”.

Lại hỏi Tuyết Phong: Vân Phong lấy chổng thử, đập vào miệng nói: Ta cũng từng đến chỗ Động Sơn.

Thừa Thiên Tông nói: Một chuyển ngữ khắp nơi thanh bình, một chuyển ngữ trắng thanh gió mát, một chuyển ngữ cưỡi ngựa giặc đuổi giặc. Bỗng nhiên có một con đường cho thiền tăng đến, thấy đều không như thế, cũng cho y có một con mắt.”

Diệu Hỷ nói: Dây dưa như vậy cũng chưa mộng thấy ba Lão Tăng này. Lại nói

* Trong hội có vị lão túc đi Vân Nham về.

Sư hỏi: Ông đi Vân Nham làm gì?

Lão tíc nói: Không biết.

Sư đáp thay: “Ngồi bất động”

* Tăng hỏi: Thế nào núi xanh là cha của mây trắng?

Sư đáp: Không phải rậm rạp.

Tăng hỏi: Thế nào mây trắng là con của núi xanh?

Sư đáp: Không cần nhận rõ vật gì.

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ tựa trọn ngày của mây trắng?

Sư đáp: Cách lìa không được.

Tăng hỏi: Thế nào là không biết núi xanh?

Sư đáp: Không quay lại nhìn là đúng.

* Tăng hỏi Sư: Bên kia bờ sông trong là cỏ gì?

Sư nói: Là cỏ không mọc mầm.

* Sư hỏi Tăng: Thế gian nơi nào khổ nhất?

Tăng đáp: Địa ngục là khổ nhất.

Sư nói: Không đúng.

Tăng hỏi: Nương Thầy thế nào?

Sư nói: Không biết được việc lớn trong chỉ y, gọi đó là khổ nhất.

* Sư hỏi Tăng: Tên gì?

Tăng nói: Con.

Sư: Cái đó là ông chủ của Xà-lê.

Tăng nói: Gặp nhau đang đối đáp.

Sư nói: Khổ thay! Khổ thay! Người học thời nay đều như thế. Chỉ nhận chủ khách cho là mình. Phật pháp là bình lặng, chủ trong khách còn chưa phân, làm sao biết được chủ trong chủ?

Tăng hỏi: Thế nào là chủ trong chủ?

Sư đáp: Xà-lê tự nói đi.

Tăng nói: Con nói được thì là khách trong chủ.

Vân Cư nói: Con nói được, không phải là khách trong chủ.”

Tăng hỏi: Thế nào là chủ trong chủ?

Nói như thế thì dễ, tiếp tục thì khó.

Sư liền tụng:

*Ta kiến! Kim thời học đạo lưu
Thiên thiên vạn vạn, nhận muôn đầu.
Khép tợ nhập định triều Thánh chủ.
Chỉ đạo Đồng quan tức tiện hư
“Than ôi! Người học thời nay.
Ngàn ngàn muôn nhận đầu cửa*

*Giống như vào kinh châu Thánh chủ.
Chỉ đến Đồng Quan liền lại thôi.”*

* Sư thượng đường dạy: Đạo vô tâm hợp với người, người vô tâm hợp với đạo. Muốn biết ý trong đó, một già, một trẻ.

(Về sau, có vị Tăng hỏi Tào Sơn: Thế nào là một người già?

Tào Sơn đáp: Không nâng đỡ.

Tăng hỏi: Thế nào là một người trẻ?

Tào Sơn đáp: Cây khô.

Tăng thuật lại cho Tiêu Dao Trung, Trung nói: Tam tùng lục nghĩa.”)

* Cử, Thiên Sư Ngũ Duệ Mật đến chỗ Thạch Đầu nói: Một câu khế hợp thì ở, không khế hợp thì đi. Thạch đầu cứ ngồi.

Duệ liền đi, Thạch Đầu theo sau kêu lại: Xà-lê! Xà-lê.

Duệ quay đầu. Thạch Đầu nói: Từ sinh đến tử chỉ là cái ấy, xoay đầu chuyển nào làm gì? Duệ bỗng nhiên khế ngộ liền bẻ gậy ở lại.

Sư nói: Lúc ấy nếu không phải Tiên Sư Ngũ Duệ, thật khó gánh vác được.

Tuy vậy, vẫn phải vượt qua.

* Có vị Tăng đến chào Đại Từ ra đi, Từ hỏi: Đi đâu?

Tăng đáp: Đi Giang Tây.

Đại Từ hỏi: Ông giúp ta một việc được không?

Tăng đáp: Hòa thượng có việc gì?

Đại Từ nói: Cho lão Tăng đi được không?

Tăng đáp: Có người đi với Hòa thượng rồi, con không thể đi được.

Đại Từ liền thôi.

Về sau, có vị Tăng thuật lại cho Sư. Sư nói: Xà-lê đâu thể nói như vậy.

Tăng hỏi: Hòa thượng thì sao?

Sư nói: Được.

(Pháp Nhãn nói khác: “Hòa thượng nếu đi thì con cho cây gậy.”)

Sư lại hỏi vị Tăng ấy. “Đại Từ có ngôn cú gì khác không?”

Tăng thưa: Có khi Sư dạy chúng: Nói được một trượng không bằng thực hành một tấc, nói được một thước không bằng thực hành một tấc.

Sư nói: Ta không nói như thế.

Hòa thượng thế nào?

Nói được hành không được, hành được nói không được.

* Dực Sơn, Vân Nham đi dạo núi, dao trên lưng khua vang, Nham hỏi: Vật gì phát ra tiếng?

Sư rút dao miệng làm thế đẻo cây

Sư nói: Xem ông ta và Dực Sơn ngang dọc làm việc này. Người học thời nay muốn hiểu về việc hưởng thưởng phải hiểu ý này mới được.

* Ban đêm tham vấn Dực Sơn không có đèn, Dực Sơn dạy rằng: Ta có một câu, đợi khi nào trâu đực sinh con thì ta sẽ nói cho người nghe!

Khi ấy có vị Tăng nói: Trâu đực sinh con rồi, chỉ có Hòa thượng chẳng nói.

Sư bảo thị giả đem đèn đến, vị Tăng ấy che thân vào chúng.

Vân Nham kể lại cho Sư nghe, Sư thưa: Vị Tăng ấy đã lãnh hội, nhưng không chịu lễ bái.

* Sư cử, Dực Sơn hỏi Tăng từ đâu đến?

- Từ Hồ Nam đến.

Dực Sơn hỏi: Nước hồ Động Đình đầy chưa?

Tăng đáp: Chưa.

Dực Sơn hỏi: Mưa rất nhiều, vì sao nước chưa đầy?

Tăng không đáp được.

Đạo Ngộ đáp: “Đầy.”

Vân Nham nói: “Một cách trong suốt.”

Sư hỏi: Thế nào là trong một kiếp có tăng giảm?

- Từng tăng giảm.

* Dực Sơn hỏi vị Tăng, nghe nói ông biết tính toán phải không?

Tăng đáp: Không dám.

Sư nói: Ông thử tính cho lão Tăng xem.

Tăng không đáp.

Vân Nham hỏi Sư: Còn ông thì sao?

- Thỉnh thoảng sinh của Hòa thượng.

* Sư thượng đường nói: Thế nào hưởng? Phụng thế nào? Thế nào công? Thế nào cộng công?

Tăng hỏi: Thế nào là hưởng?

Động Sơn nói: Khi ăn cơm thì sao? Đắc lực quên no, hết lương thực lại chẳng đói.

- Thế nào là phụng?

Khi trái lại thì sao?

- Chỉ biết có danh lợi, cô phụ người bản lai.

- Thế nào là công?

- Khi buông cày thì sao? Buôn tay ngồi an nhiên, mây trắng lững

lờ bay.

- Thế nào là cộng công?
- Không được sắc
- Phấn trắng đường dễ thấy, Trường An chẳng ở lâu
- Thế nào là cộng công?
- Không cùng nhau.

Sư tụng:

*Hương: Học phép nhà Nghiêu chúa chủ trương.
Đãi hiền trọng sĩ sáng muôn phương
Có lúc vượt qua nơi ồn náo
Xít xít phần vinh chúc Thánh vương.
Phụng: Vì ai rửa sạch những điểm trang
Khuyên người trở lại cuộc kêu vang.
Trăm hoa rụng hết lời vương mãi.
Tiếng gọi vang xa cả núi ngàn.
Công: Cây khô hoa nở mãi là xuân.
Chúa voi cỡi ngược đuổi Kỳ lân.
Hôm nay cao ẩn xa nghìn núi.
Gió mát, trăng thanh đẹp vạn lần.*

Cộng công:

*Chúng sinh vớ Phật khác nhau xa.
Núi cao tự chừ nước tự sâu.
Ngàn muôn sai biệt đều suốt thấu.
Chim hót trăm hoa rực sắc màu.*

Cộng công:

*Đầu mới mọc Sừng đã chẳng kham.
Đem tâm cầu Phật quá sai lầm.
Vời vợi kiếp không từ nào ai tỏ.
Tham tầm tri thức hướng về Nam.*

* Khi Tào Sơn Bổn Tịch đến từ già Sư. Sư liền phó chúc: “Ta ở chỗ Tiên Sư Vân Nham được ấn chứng “Bảo Cảnh Tam Muội” là yếu chỉ cùng tột nay phó chúc cho ông”.

*Như thị chi pháp
Phật Tổ mật phó
Nhữ kim đắc chí
Nghị thiện bảo hộ
Ngân uyển thanh tuyết
Minh nguyệt tàng lộ*

Loại chi phát tề
Hỗn tắc tri Sứ
Ý bất tại ngôn
Lai cơ diệt phó
Động thành sáo cữu
Sai lạc cố trữ
Bối xúc câu phi
Như đại hoả tự
Đản hình văn thể
Tức thuộc nhiệm ô
Dạ bán chánh minh
Thiên hiểu bất lộ
Vị vật tác tắc
Dụng bạt chư khổ
Tuy phi hữu vi
Bất thị vô ngữ
Như lâm Bảo cảnh
Hình ảnh tương đồ
Nhữ bất thị cừ
Cừ chánh thị nhữ
Như thế anh nhi
Ngũ tướng hoàn cụ
Bất khứ bất lai
Bất khởi bất trụ
Bà bà hòa hòa
Hữu cú vô cú
Chung bất đắc vật
Ngữ vị chánh cố
Trùng ly lục hào
Thiên chánh hồi hồ
Điệp nhi vị tam
Biển tận thành ngữ
Như trị thảo vị
Như kim cang Sử
Chánh trung diệu hiệp
Sao xướng song cử
Thông tông thông đồ
Hiệp đới hiệp lộ

Thố nhiên tắc cát
Bất khả phạm ngũ
Thiên chân nhi diệu
Bất thuộc mê ngộ
Nhân duyên thời tiết
Tịch nhiên chiêu trước.
Tế nhập vô gian
Đại tuyệt phương sở
Hào hốt chi sai
Bất ưng luật lữ
Kim hữu đốn tiệm
Duyên lập tông thú
Tông thú phân hỷ
Tức thị quy củ
Tông thông thú cực
Chân thường lưu chú
Ngoại tịch trung điều
Hệ câu phục thử
Tiên Thánh bi chi
Vị pháp đàn độ
Tùy kỳ điền đảo
Dĩ tri vi tố
Điền đảo tưởng diệt
Khẳng tâm tự hứa
Yếu hiệp cổ triệt
Thỉnh quân tiền cổ
Phật đạo thỳ thành
Thập kiến quán thọ
Như hổ chi khuyết
Như mã chi chú
Dĩ hữu hạ liệt
Bảo kỹ trân ngự
Dĩ hữu kinh dị
Ly nô bạch cổ
Nghệ dĩ xảo lược
Xạ trúng bách bộ
Tiên phong tiên trị
Xảo lược hà dư

Mộc nhân phương ca
 Thạch nữ khởi vũ
 Phi tình thức đáo
 Ninh dung tư lự
 Thần phụng ư quân
 Tử thuận ư phụ
 Bất thuận phi hiếu
 Bất phụng phi phụ
 Tiềm hành mật dụng
 Như ngu như lỗ
 Đản năng tương tục
 Danh chủ trung chủ

DỊCH

Pháp như thế ấy
 Phật Tổ thâm trao.
 Nay người được đó
 Nên khéo giữ gìn.
 Chén bát đựng tuyết
 Trăng sáng che cò
 Loại đó chẳng đồng.
 Lẫn thì biết chỗ
 Ý chẳng ở lời.
 Cơ đến cũng đến
 Động thành hang ổ
 Sai rơi đoái giữ
 Tránh chạm đều lỗi.
 Như đóng lửa lớn
 Chỉ bày màu vẽ
 Liền thuộc nhiễm ô.
 Nửa đêm sáng tỏ
 Trời sáng chẳng bày.
 Vì vật làm phép
 Dùng nhỏ khác khổ.
 Tuy chẳng hữu vi,
 Chẳng phải không nói.
 Như đến gương báu
 Hình bóng thấy nhau.
 Người chẳng phải y

*Y chính là người.
Như trẻ trong nôi
Năm tướng đầy đủ.
Chẳng đi chẳng lại
Chẳng dậy chẳng đứng
Tu oa! Tu oa!
Có câu không câu.
Trợn chẳng được vật
Vì lời chưa rõ.
Lại lia sáu Hào Thiên
chánh hồi hồ Chát
chồng thành ba Biến
khấp thành năm. Như
vị cô trị
Như Sử kim cương.
Chánh trung khéo gộp
Nhịp xướng đồng cử.
Thông tông thông đồ
Gộp hẹp gộp rộng
Yên lặng thì tốt.
Chẳng nên phạm nghịch
Thiên chân mà diệu.
Chẳng thuộc mê ngộ
Thời tiết nhân duyên
Lặng lẽ rành rõ.
Nhỏ vào chẳng hờ
Lớn tốt chỗ nơi
Sai trong mảy may
Chẳng hợp luật lẽ.
Nay có đốn tiệm
Duyên lập tông thú.
Tông thú phân vậy
Tức là quy củ, Tông
thông thú tốt.
Chân thường trôi chảy
Ngoài yên trong loạn
Cột ngựa đẹp chuột.
Thánh trước thương đó*

Vì làm pháp thí.
 Tùy kia điên đảo
 Lấy nâu làm trắng.
 Tưởng điên đảo diệt
 Là tâm tự nhận
 Cốt hiệp vết xua.
 Xin xem xua trước
 Phật đạo sắp thành.
 Mời kiếu quán cây
 Như hang cửa cạp
 Như trạm cửa ngựa.
 Do có thấp kém
 Bàn báu xe quý
 Do có sở hãi
 Mèo nhà bò trắng
 Nghề do Súc kéo.
 Trăm nước bắn trúng
 Tên nhọn sắp chọn
 Súc kéo làm gì?
 Người gõ vừa ca
 Gái đá đứng múa.
 Tình thức chẳng đến
 Đâu cho suy nghĩ.
 Thần phụng nơi vua
 Con thuận nơi cha.
 Không thuận chẳng hiếu
 Không phụng chẳng phụ
 Làm thâm dụng kín
 Như ng như ngốc
 Chỉ hay tiếp nối
 Gọi chủ trong chủ.

Sư lại bảo: “Thời đại mạc pháp người nhiều cần huệ, nếu cần nghiệm rõ chân nguy có ba thứ sấm lậu (rỉ chảy). Một kiến sấm lậu, là cơ không rời địa vị, rơi trong biển độc. Hai là tình sấm lậu, dính mắc tại xoay về và bỏ đi, chỗ thấy chênh lệch khô khan. Ba là ngữ sấm lậu, giải nghiệm cứu mất chân tông, căn cơ mờ mịt trước sau, trí ô trọc trôi chảy. Đối ba thứ này, người phải khéo biết.

Sư lại làm ba bài kệ cương yếu:

1) Sao tướng câu hành:

- Kim châm song tỏa bị Hiệp lộ ẩn toàn
cai

Bảo ấn đương diệu phong. Trùng trùng cảm
phùng khai.

Dịch: Nhịp tướng đồng hành:

Chìa vàng hai khoá đủ. Ấn bày thấy bao
trùm. Ấn báo tài chống gió. Lụa gấm đứt
đường khâu.

2) Kim tỏa huyền lộ:

- Giáo hồ minh trung ám Công tề chuyển
giác nam Lục cùng vong tấn thối Kim tỏa
võng man man.

Dịch: Lưới vàng bủa đường huyền: Lẫn nhau sáng
trong tối Chuyển giác phó công bằng Sức tốt
quên lui tới

Lưới vàng bủa khắp nơi

3) Bất đạo đàm Thánh: Sự lý câu bất bộ

Hồi chiếu tuyệt u vi

Bối phong vô xảo chuyết Điện hoa thược
nan truy

Dịch: Sự lý đều chẳng mắc

Soi lại bất u vi

Trái gió không khéo vụng Điện chớp khó
theo tâm.